

gtz

VCCI



MPI  Ủy nhiệm bởi  
Federal Ministry  
for Economic Cooperation  
and Development

gtz

Văn phòng GTZ Hà Nội

Tầng 6 Hanoi Towers

49 Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 934 4951

Fax: (84-4) 934 4950

E-Mail: gtz-vietnam@gtz.de

office.sme@gtz-vietnam.com.vn

Website: www.gtz.de/vietnam

www.sme-gtz.org.vn

www.sme.com.vn

VCCI

Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam

Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84.4) 5742022

Fax: (84.4) 5742020/ 5742030

Email: huynhth@vcci.com.vn

tuanda@vcci.com.vn

Website: www.vcci.com.vn

www.vibonline.com.vn

Design by Golden Sky Co., Ltd Tel: 84-4-8834030 Email: info@goldenskyvn.com



## MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CHO CÁC DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐẮC LẮK

*Kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI  
của Đắk Lắk năm 2007*

*Đắk Lắk - 2008*

**MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CHO CÁC  
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN  
ĐẮK LẮK**

*Kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI  
của Đắk Lắk năm 2007*

*Đắk Lắk - 2008*



## A - LỜI NÓI ĐẦU

Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Dự án Nâng cao Năng lực Cạnh tranh Việt Nam (VNCI) phối hợp xây dựng và thực hiện là chỉ số đo lường và xếp hạng chất lượng điều hành kinh tế của 64 tỉnh, thành phố của Việt Nam dựa trên môi trường kinh doanh cho sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân.

Hiểu rõ hơn môi trường kinh doanh dành cho các doanh nghiệp tư nhân của một địa phương ngoài thứ hạng hay điểm số trong chỉ số PCI (những thông tin cho nhu cầu định vị ban đầu) là một yêu cầu cần thiết. Do vậy, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cùng phối hợp với UBND tỉnh Đắk Lắk và Chương trình Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa của GTZ cùng xây dựng một báo cáo phân tích chẩn đoán cho Đắk Lắk từ kết quả điều tra PCI 2007.

Báo cáo này do các chuyên gia Ban Pháp chế, VCCI gồm ông Trần Hữu Huỳnh, Trưởng Ban Pháp chế và ông Đậu Anh Tuấn, thành viên Ban Pháp chế và các chuyên gia GTZ phối hợp thực hiện. Hai chuyên gia Ban Pháp chế cũng là các thành viên trong nhóm nghiên cứu xây dựng chỉ số PCI.

Báo cáo phân tích này sử dụng nhiều dữ liệu từ kết quả điều tra PCI năm 2006 và 2007, một nghiên cứu chung của VCCI và VNCI. Nhóm

nghiên cứu cảm ơn sự hỗ trợ và hợp tác rất hiệu quả của VNCI để chúng tôi hoàn thành được này.

Báo cáo này cũng đã nhận được sự quan tâm và ủng hộ của ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch VCCI, ông Lữ Ngọc Cư, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk, Ông Hồ Vĩnh Chu, Phó Giám đốc Sở KHĐT kiêm Trưởng Ban Điều phối Địa Phương Chương trình Phát triển DNNVV Việt Đức, bà Doris Becker, Cố vấn trưởng và ông Lê Duy Bình, Điều phối viên, Tổ chức Hợp tác Kỹ thuật Đức (GTZ).



## B - NỘI DUNG

### 1. Tổng quan về Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI<sup>1</sup>

#### 1.1. Cách tiếp cận và phương pháp xây dựng PCI

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (tên viết tắt tiếng Anh là PCI - Provincial Competitiveness Index) do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Dự án Nâng cao Năng lực Cạnh tranh Việt Nam (VNCI) hợp tác xây dựng công bố đầu tiên vào năm 2005 và trở thành hoạt động thường niên từ đó đến nay.

PCI là chỉ số nhằm đánh giá và xếp hạng môi trường kinh doanh và chính sách phát triển tư nhân của 64 tỉnh, thành phố trên cả nước sau khi loại trừ những điều kiện khác biệt về vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng, quy mô thị trường...

Bằng việc điều tra, khảo sát trên 6.700 doanh nghiệp tư nhân trên cả nước, PCI là công cụ góp phần phản ánh được tính, thành nào có chất lượng điều hành tốt và được các doanh nghiệp hài lòng. Qua đó giúp các các tỉnh, thành phố nhận rõ những điểm mạnh, điểm yếu trong môi trường kinh doanh hiện tại, nhận biết những tồn tại cần phải khắc phục để trở nên cạnh tranh hơn so với các tỉnh, thành khác ở Việt Nam.

<sup>1</sup> Thông tin thêm về kết quả, phương pháp của nghiên cứu PCI vui lòng truy website của PCI: [www.pci vietnam.org](http://www.pci vietnam.org) và Báo cáo PCI các năm 2005, 2006 và 2007.

PCI cũng là chỉ số cung cấp thông tin tham khảo cho các nhà đầu tư, cộng đồng doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; cho chính quyền Trung ương trong việc xây dựng và hoàn thiện chính sách cũng như là công cụ tham khảo cho các chương trình hỗ trợ kỹ thuật của các nhà tài trợ. Những năm vừa qua, PCI đã nhận được sự ủng hộ và hợp tác rất mạnh mẽ từ các cơ quan báo chí, truyền thông, các nhà nghiên cứu

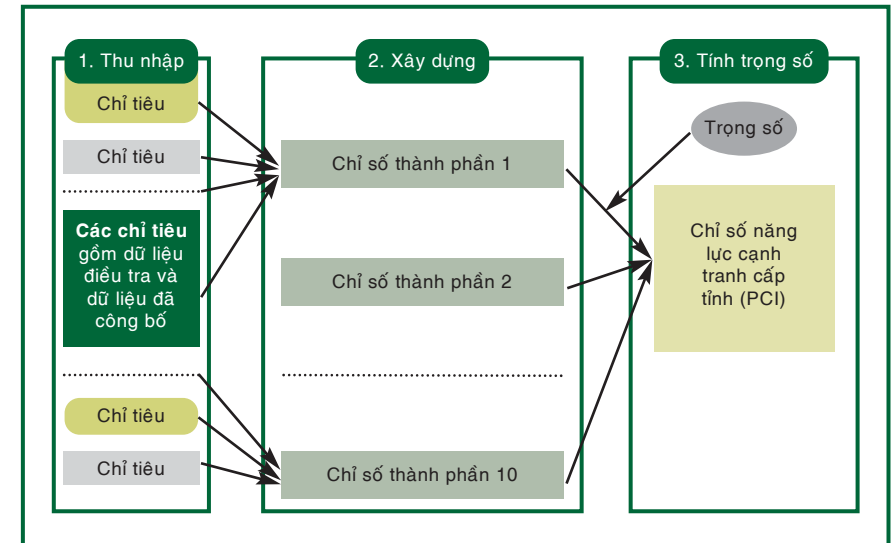
Sử dụng dữ liệu điều tra doanh nghiệp, là đánh giá và cảm nhận của doanh nghiệp đối với môi trường kinh doanh địa phương, kết hợp với các dữ liệu tin cậy và có thể so sánh được thu thập từ các nguồn chính thức và các nguồn khác về địa phương, chỉ số PCI xếp hạng năng lực cạnh tranh các tỉnh trên thang điểm 100. Chỉ số PCI là chỉ số tổng hợp bao gồm 10 chỉ số thành phần phản ánh những khía cạnh quan trọng khác nhau của môi trường kinh doanh cấp tỉnh, những khía cạnh này chịu tác động trực tiếp từ thái độ và hành động của cơ quan chính quyền địa phương. Mười chỉ số thành phần của PCI 2007 bao gồm:

- Chi phí gia nhập thị trường
- Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất
- Tính minh bạch và tiếp cận thông tin
- Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước
- Chi phí không chính thức
- Ưu đãi đối với doanh nghiệp nhà nước (Môi trường cạnh tranh)
- Tính năng động và tiên phong của chính quyền tỉnh
- Chính sách phát triển khu vực kinh tế tư nhân
- Thiết chế pháp lý
- Đào tạo lao động

**Hộp 1: Ba bước xây dựng PCI**

Quá trình điều tra và xây dựng PCI có thể được chia thành ba giai đoạn chính như sau:

1. *Thu thập số liệu:* gồm có dữ liệu từ kết quả điều tra 33.000 doanh nghiệp tư nhân trên cả nước và dữ liệu “có sẵn” từ các cơ quan khác như Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Công thương, Tòa án Nhân dân Tối cao, Ngân hàng Thế giới... Giai đoạn thu thập số liệu được đặc biệt chú ý để có được số liệu đáng tin cậy nhất. Quá trình thu thập số liệu điều tra bao gồm việc gửi và nhận phiếu điều tra, nhập số liệu, kiểm tra chéo, có cơ sở dữ liệu tự động không cho nhập những giá trị sai hoặc ngoài khoảng cho phép và công tác kiểm tra và “làm sạch” số liệu.
2. *Xây dựng chỉ số thành phần:* Để xây dựng 10 chỉ số thành phần của PCI và các chỉ tiêu nhỏ hơn tạo ra từng chỉ số thành phần, nhóm nghiên cứu PCI thực hiện các bước chính: Kiểm định chuẩn đoán  
  
*Chuẩn hóa điểm theo công thức:*  $\{9 * ((\text{Điểm chỉ số của tỉnh} - \text{Giá trị nhỏ nhất của mẫu}) / (\text{Giá trị lớn nhất của mẫu} - \text{Giá trị nhỏ nhất của mẫu})) + 1\}$ .  
  
Sau đó chỉ số thành phần được tính bằng cách bình quân các chỉ tiêu.
3. *Xây dựng chỉ số PCI tổng hợp có trọng số,* thể hiện được mức đóng góp của từng chỉ số thành phần đối với sự phát triển số lượng doanh nghiệp, vốn đầu tư và mức lợi nhuận.

**1.2. Kết quả PCI 2007 của cả nước**

Kết quả điều tra PCI năm 2007 cho thấy môi trường kinh doanh cấp tỉnh của Việt Nam đã có những cải thiện đáng khích lệ, có nhiều tiến bộ đáng kể trong giảm Chi phí gia nhập thị trường, các yêu cầu về thủ tục hành chính, thời gian đăng ký và công tác thanh tra, kiểm tra.

Mười tỉnh đứng đầu về chỉ số PCI năm 2007 bao gồm Bình Dương, Đà Nẵng, Vĩnh Long, Bình Định, Lào Cai, An Giang, Vĩnh Phúc, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Tháp và Thành phố Hồ Chí Minh. Các tỉnh có điểm số tăng nhiều nhất so với năm 2006 (tăng từ 7 đến 13 điểm) là Thừa Thiên Huế, Cà Mau, Tiền Giang, Sóc Trăng, Bà Rịa – Vũng Tàu, Long An, Bến Tre, Quảng Ngãi, và Thanh Hóa.

Chỉ số PCI một lần nữa khẳng định điều hành kinh tế đóng vai trò quan trọng. Quyết định do các lãnh đạo tỉnh đưa ra có tác động rất



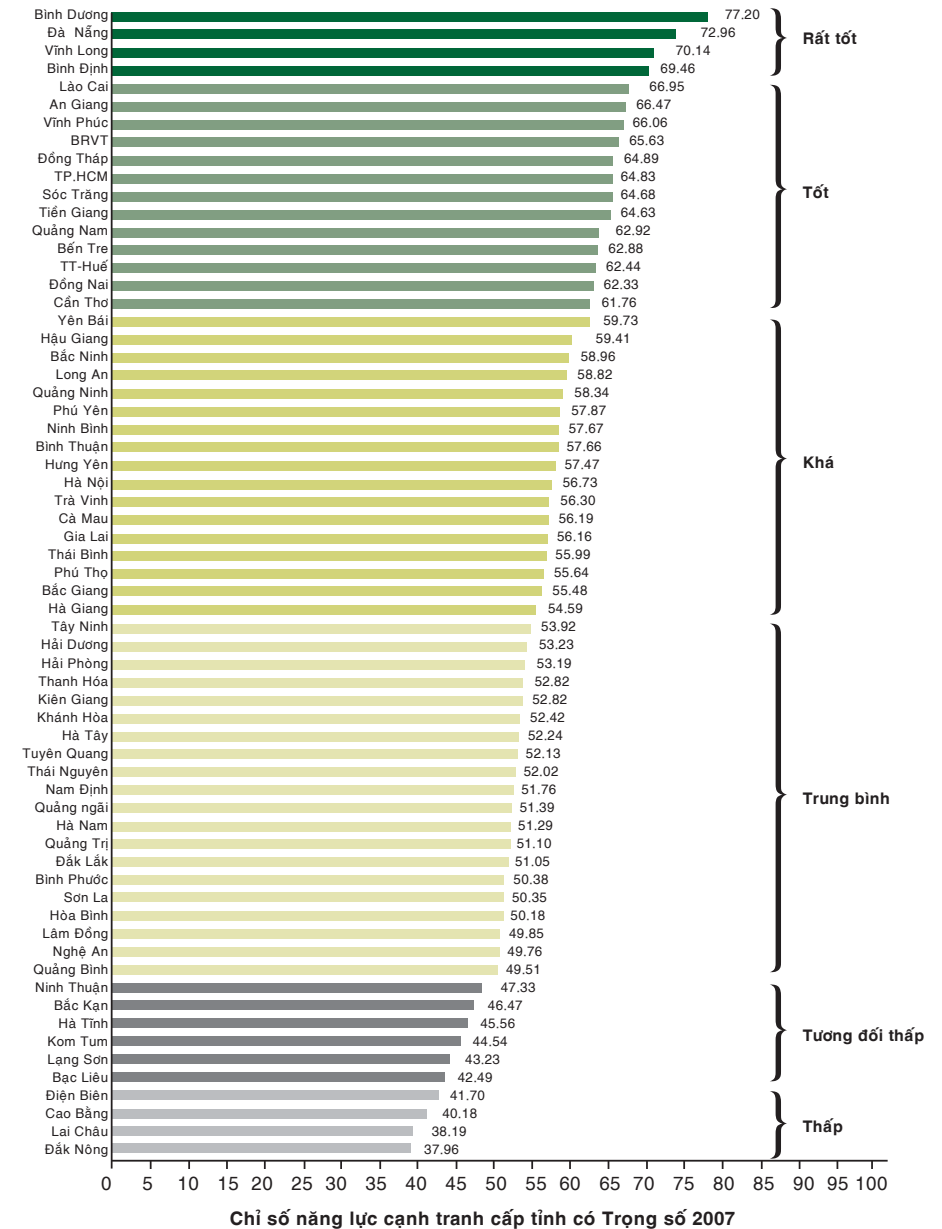
lớn đến việc liệu tỉnh của họ sẽ giàu lên hay nghèo đi, đầu tư và thương mại tăng lên hay giảm đi, nhiều hay ít việc làm được tạo ra, và mức sống của người dân được cải thiện hay không. Một điểm tăng lên trong điểm số của PCI tỉnh trung vị sẽ dẫn đến: có thêm 8 doanh nghiệp đi vào hoạt động; mức đầu tư mới bình quân đầu người tăng thêm 2,5%; lợi nhuận bình quân trên mỗi doanh nghiệp tăng thêm 4,2 triệu VNĐ (tương đương 253 đô la Mỹ), và GDP bình quân đầu người tăng thêm 1%.

a) *Cải thiện là xu hướng chủ đạo, tuy rằng không đều trên các lĩnh vực*

Qua điều tra PCI 2007 nhìn chung môi trường kinh doanh của Việt Nam năm 2007 đã có những thay đổi tích cực so với thời điểm một năm trước đó. Điểm PCI 2007 trung vị của toàn bộ 64 tỉnh, thành đã tăng 3,15 điểm (từ 52,41 lên 55,56) so với PCI 2006. Điểm của 8 trên 10 chỉ số thành phần đều tăng lên, ngoại trừ hai chỉ số là Đào tạo lao động và Chính sách Phát triển Kinh tế tư nhân. Xu hướng thay đổi của 10 chỉ số thành phần có thể tạm chia thành 3 nhóm: thay đổi nhanh, có thay đổi nhưng chậm và không thay đổi hoặc thay đổi ngược chiều.

Hai chỉ số thay đổi nhanh nhất là Gia nhập thị trường và Chi phí thời gian. Điểm trung vị của chỉ số Gia nhập thị trường từ 7,4/10 năm 2006 tăng lên 7,87 năm 2007, mức tăng là 0,47 điểm; còn điểm trung vị Chỉ số Chi phí thời gian tăng từ 4,42 năm 2006 lên 6,21 năm 2007, mức tăng 1,79 điểm. Nhiều chỉ tiêu trong hai chỉ số này đã có những thay đổi ấn tượng. Chẳng hạn trong như chỉ số Chi phí gia nhập thị trường: số ngày đăng ký kinh doanh (trung vị) từ 20 ngày năm 2006 đã giảm xuống 15 ngày năm 2007. Số ngày đăng ký kinh doanh lại (trung vị) từ 10 ngày giảm xuống còn 7 ngày, thời gian chờ đợi để được cấp đất (trung vị) giảm từ 231 ngày năm 2006 xuống 90 ngày trong cùng thời gian đó.

KẾT QUẢ XẾP HẠNG PCI NĂM 2007





Nhóm thứ hai là nhóm có thay đổi nhưng còn chậm là các chỉ số Tính minh bạch, Tiếp cận đất đai và Thiết chế pháp lý. Một số lĩnh vực của từng chỉ số này tăng khá nhanh trong khi một số lĩnh vực khác lại chưa tăng tương xứng, thậm chí còn sút giảm. Chẳng hạn như trong chỉ số về tiếp cận đất đai, điều tra PCI 2007 cho thấy xu hướng tích cực như số doanh nghiệp có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tăng khá ấn tượng từ 55,28% của năm 2006 lên 75,57% năm 2007. Doanh nghiệp cũng có xu hướng yên tâm hơn khi sử dụng mặt bằng kinh doanh hiện có. Mức độ tin cậy theo đánh giá của doanh nghiệp tăng từ mức 2,49 lên 3,76 điểm (theo thang 5 điểm trong đó 1 là rủi ro cao nhất và 5 là rủi ro thấp nhất). Trong khi đó, vẫn có 64,77% doanh nghiệp cho rằng thiếu mặt bằng kinh doanh đang là cản trở đối với việc mở rộng kinh doanh, tăng không đáng kể từ mức 64,27% của năm 2006. Hoặc vẫn còn nhiều doanh nghiệp chưa yên tâm về việc sẽ được bồi thường thỏa đáng nếu bị thu hồi đất, chỉ có 40,76% tin rằng sẽ được bồi thường thỏa đáng, tăng không đáng kể so với mức 40% của năm 2006 trước đó...

Trong nhóm còn lại, các chỉ số Tính năng động của lãnh đạo tỉnh, Ưu đãi đối với DNNN và Chi phí không chính thức không thay đổi nhiều so với năm trước. Hai chỉ số Đào tạo lao động và Chính sách phát triển kinh tế tư nhân là hai chỉ số rất đáng lưu ý vì có điểm số giảm xuống so với năm 2006. Điểm số trung vị của chỉ số Chính sách phát triển kinh tế tư nhân giảm từ 4,88 xuống 4,71 năm 2007 còn chỉ số Đào tạo lao động giảm từ 5,1 xuống 5,02. Điều tra PCI 2007 cho thấy rằng chất lượng lao động có tay nghề và các dịch vụ hỗ trợ tuyển dụng lao động hiện chưa đáp ứng tốt yêu cầu của các doanh nghiệp dân doanh. Trong cả hai năm 2006 và 2007, chỉ có 56% doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ đào tạo nghề, gần 50% hài lòng với dịch vụ giới thiệu việc làm. Cả hai con số này đều thấp hơn đánh giá của doanh nghiệp về chất lượng giáo dục phổ thông nói chung (73%).

#### b) Khác biệt giữa các vùng, miền

Điều tra PCI 2007 cho thấy có sự khác biệt về điều hành kinh tế giữa khu vực thành phố và nông thôn, giữa các tỉnh miền Nam và miền Bắc và giữa các vùng kinh tế của Việt Nam.

5 thành phố trực thuộc Trung ương (Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng và Cần Thơ) có bình quân điểm số PCI cao hơn khoảng 6,8 điểm so với 59 tỉnh còn lại (61,89 so với 55,06). Những lĩnh vực lợi thế của các thành phố so với các tỉnh là chỉ số Đào tạo lao động và Chính sách phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Khác biệt này có thể giải thích được vì các thành phố lớn của Việt Nam thường có nhiều nguồn lực hơn để thúc đẩy các hoạt động hỗ trợ kinh doanh, có nhiều trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp, các trường dạy nghề, trung tâm giới thiệu việc làm hay tổ chức được nhiều hội chợ, các sự kiện xúc tiến thương mại và đầu tư hơn... Ngoài ra, các hiệp hội doanh nghiệp ở các thành phố lớn cũng nhiều hơn, thường năng động và có ảnh hưởng lớn hơn so với tại các tỉnh.

Lấy tỉnh Quảng Trị trở ra là mốc để tạm phân biệt miền Bắc và miền Nam thì nhìn chung các tỉnh miền Nam trong xếp hạng PCI 2007 có điểm số cao hơn 5,68 điểm so với các tỉnh miền Bắc (58,26 so với 52,58). 7 trên 10 chỉ số thành phần của các tỉnh miền Nam có điểm cao hơn đáng kể so với bình quân các tỉnh miền Bắc, đó là chỉ số Tiếp cận đất đai, Tính minh bạch, Chi phí thời gian, Tính năng động, Chính sách phát triển khu vực kinh tế tư nhân, Đào tạo lao động và Thiết chế pháp lý. Các chỉ số còn lại như Chi phí gia nhập thị trường, Chi phí không chính thức và Ưu đãi đối với doanh nghiệp nhà nước gần như đồng nhất trên cả hai miền.

Cách phân biệt khác là phân biệt theo 7 vùng lãnh thổ như cách phân chia của Tổng cục Thống kê bao gồm Đồng bằng sông Hồng, các



tỉnh miền núi phía Bắc, duyên hải Bắc Trung Bộ, duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long. 3 vùng có điểm số PCI 2007 trung bình cao nhất cả nước, đó là Duyên hải Nam Trung Bộ với 61,35 điểm, đồng bằng sông Cửu Long 60,22 điểm và Đông Nam Bộ 59,79 điểm. Các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ được doanh nghiệp đánh giá cao ở các chỉ số Chi phí gia nhập thị trường; các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long lại nổi trội ở chỉ số Tiếp cận đất đai và Thiết chế pháp lý. Một số vùng đặc biệt kém hơn cả nước đối với một số lĩnh vực như miền núi phía Bắc với chỉ số Tính minh bạch, Chi phí thời gian và Chính sách phát triển kinh tế tư nhân; các tỉnh duyên hải Bắc Trung bộ với chỉ số Chi phí không chính thức, Tính năng động và Chính sách phát triển kinh tế tư nhân; các tỉnh Tây nguyên với các lĩnh vực Chi phí thời gian, Tính năng động và Đào tạo lao động.

#### c) *Nguy cơ tụt hậu của các tỉnh nhóm cuối*

Như đã được chứng minh qua kết quả nghiên cứu PCI, yếu tố rất quan trọng góp phần tạo ra sự khác biệt về phát triển kinh tế giữa các tỉnh là chất lượng điều hành kinh tế, điều hành kinh tế tốt sẽ đem lại tăng trưởng kinh tế và sự thịnh vượng cho các tỉnh.

Tuy vậy, thay đổi trong điều hành kinh tế của các tỉnh (thể hiện qua mức độ tăng điểm của chỉ số PCI giữa các năm 2005, 2006 đến 2007) những năm qua là không giống nhau. Điển hình như 6 nhóm tỉnh từ Rất tốt cho đến Thấp trong bảng xếp hạng PCI năm 2006 có tốc độ cải cách điều hành kinh tế không đều nhau. Các tỉnh trong nhóm xếp hạng PCI Tốt năm 2006 thay đổi nhanh hơn các tỉnh trong nhóm Khá. Các tỉnh nằm trong nhóm xếp hạng PCI Thấp năm 2006 lại cải thiện gần như chậm nhất trong 6 nhóm. Nếu xu hướng này còn tiếp tục trong những năm tới thì có thể dự đoán được một số tỉnh sẽ tụt hậu

ngày càng xa hơn so với các tỉnh khác về chất lượng điều hành kinh tế và phát triển kinh tế.

## 2. Tổng quan chung về các doanh nghiệp Đắk Lắk trong điều tra PCI 2007

Năm 2007, VCCI và VNCI tiến hành gửi Phiếu Điều tra<sup>2</sup> cho 500 doanh nghiệp tư nhân tại Đắk Lắk, kết quả nhận được 92 doanh nghiệp, tỷ lệ phản hồi là 18,4%, thấp hơn mức bình quân chung của cả nước (20,89%)<sup>3</sup>.

Theo kết quả điều tra PCI năm 2007 của tỉnh Đắk Lắk thì trong các doanh nghiệp trả lời Phiếu điều tra<sup>4</sup> có 13 doanh nghiệp thành lập trước năm 2000, thời điểm Luật Doanh nghiệp năm 1999 có hiệu lực, chiếm tỷ lệ là 13,33%. Các doanh nghiệp thành lập từ năm 2000 đến nay chiếm tỷ lệ là 86,67%.

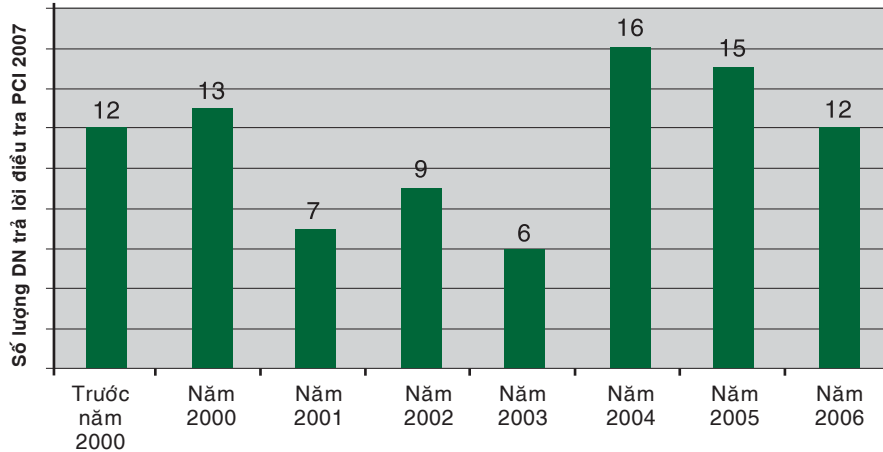
<sup>2</sup> Điều tra PCI là một cuộc điều tra xã hội học, quy trình lấy mẫu, kiểm định mẫu được thực hiện công phu và khoa học, nhằm đảm bảo chỉ cần một số lượng nhất định các doanh nghiệp trả lời phiếu điều tra có thể đại diện cho toàn bộ các doanh nghiệp tại địa phương đó. Xem Phụ lục 4 các thông tin về mẫu điều tra PCI của Đắk Lắk và tổng thể các doanh nghiệp tại Đắk Lắk. Phân tích về phương pháp lấy mẫu và kiểm định mẫu tại Báo cáo PCI năm 2005 và 2006.

<sup>3</sup> Điều tra PCI 2006 cũng có một tỷ lệ phản hồi tương tự, khi VCCI gửi 500 phiếu điều tra và nhận được 93 phiếu phản hồi, tỷ lệ phản hồi là 18,6%.

<sup>4</sup> Lưu ý rằng có 2 doanh nghiệp tại tỉnh Đắk Lắk không trả lời câu hỏi về năm thành lập.

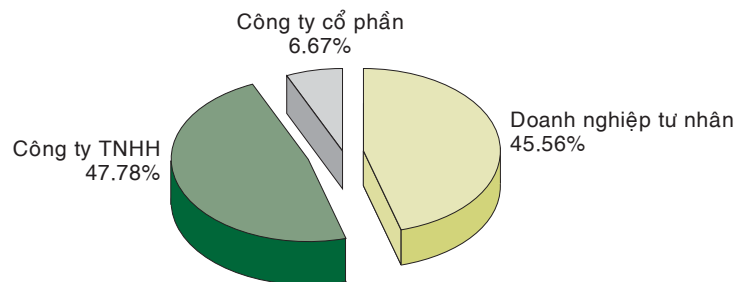


**Hình 2: Năm thành lập của các doanh nghiệp Đắk Lắk trong diện điều tra**



Trong các doanh nghiệp của Đắk Lắk trả lời Phiếu Điều tra năm 2007 chủ yếu là công ty TNHH và doanh nghiệp tư nhân, hai loại hình này chiếm đến 93,33% các doanh nghiệp tham gia trả lời điều tra, trong đó tỷ lệ các công ty TNHH là 47,78%, doanh nghiệp tư nhân là 45,56%. Các công ty cổ phần chiếm tỷ lệ là 6,67%.

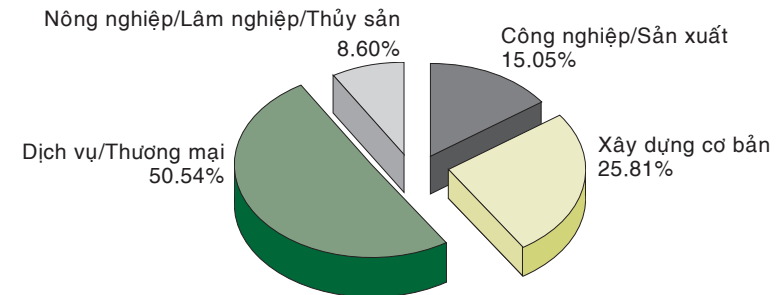
**Hình 2: Loại hình của các doanh nghiệp Đắk Lắk trong diện điều tra**



Tại Đắk Lắk, các doanh nghiệp trong điều tra PCI kinh doanh ngành nghề nhiều nhất là nhóm ngành dịch vụ, thương mại (chiếm 50,54%), tiếp đến là xây dựng cơ bản (25,81%), công nghiệp, sản xuất (15,05%) và các ngành nghề liên quan đến nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản (chiếm 8,6%) .

Trong các doanh nghiệp trả lời điều tra PCI năm 2007 của Đắk Lắk có 4 doanh nghiệp nguyên là doanh nghiệp nhà nước trước đây được cổ phần hóa. Đáng lưu ý là có đến 65,56% doanh nghiệp qua điều tra vốn là hộ kinh doanh trước đây.

**Hình 3: Ngành nghề của các doanh nghiệp Đắk Lắk trong diện điều tra**



Doanh nghiệp dân doanh tại Đắk Lắk đa phần vẫn là các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Tính đến 31/12/2006 có hơn 36,25% doanh nghiệp qua điều tra có tổng vốn kinh doanh ít hơn 1 tỷ đồng. Đáng lưu ý là so với một năm trước đó (năm 2005) thì tỷ lệ này tương ứng là 40,85%.

Năm 2005 có 13 doanh nghiệp có tổng vốn kinh doanh lớn hơn 5 tỷ đồng nhưng sang năm 2006 đã có 16 doanh nghiệp có tổng vốn kinh doanh lớn hơn 5 tỷ đồng. Không có doanh nghiệp nào trong diện điều tra có quy mô vốn kinh doanh lớn hơn 50 tỷ đồng.

**Bảng 1: Quy mô vốn kinh doanh của doanh nghiệp Đắk Lắk**

Tổng vốn kinh doanh	Đắk Lắk (Thời điểm 31/12/2006) Đơn vị: %	Cả nước (Thời điểm 31/12/2006) Đơn vị: %
Dưới 0,5 tỷ đồng	18,75	15,28
Từ 0,5 đến dưới 1 tỷ đồng	17,50	19,69
Từ 1 đến dưới 5 tỷ đồng	43,75	44,14
Từ 5 đến dưới 10 tỷ đồng	11,25	11,80
Từ 10 đến dưới 50 tỷ đồng	8,75	7,16
Từ 50 đến dưới 200 tỷ đồng	0	1,51
Từ 200 đến 500 tỷ đồng	0	0,24
Trên 500 tỷ đồng	0	0,16
<i>Tổng số</i>	<i>100</i>	<i>100</i>

Phần lớn các doanh nghiệp dân doanh tại Đắk Lắk có quy mô dưới 50 lao động. Theo kết quả điều tra năm 2007, đến 76,54% doanh nghiệp qua điều tra sử dụng dưới 50 lao động. Chỉ có 6,17% doanh nghiệp qua điều tra sử dụng từ 200 lao động trở lên.

**Bảng 2: Quy mô sử dụng lao động của doanh nghiệp Đắk Lắk**

Tổng số lao động sử dụng	Đắk Lắk (Thời điểm 31/12/2006) Đơn vị: %	Cả nước (Thời điểm 31/12/2006) Đơn vị: %
Ít hơn 5 lao động	14,81	12,81
Từ 5 đến 9 lao động	18,52	22,48
Từ 10 đến 49 lao động	43,21	40,89
Từ 50 đến 199 lao động	17,28	17,51
Từ 200 đến 299 lao động	2,47	2,75
Từ 300 đến 499 lao động	3,70	1,83
Từ 500 đến 1.000 lao động	0	1,11
Trên 1.000 lao động	0	0,62
<i>Tổng số</i>	<i>100</i>	<i>100</i>

Qua điều tra, nhìn chung hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp dân doanh của Đắk Lắk khá khả quan. Năm 2006 có 7,14% doanh nghiệp cho biết thua lỗ, trong đó có 2,38% cho biết thua lỗ lớn. Tất cả doanh nghiệp thua lỗ đều thành lập từ năm 2000 đến nay và đến 83,3% là các doanh nghiệp tư nhân, 16,67% còn lại là công ty TNHH.

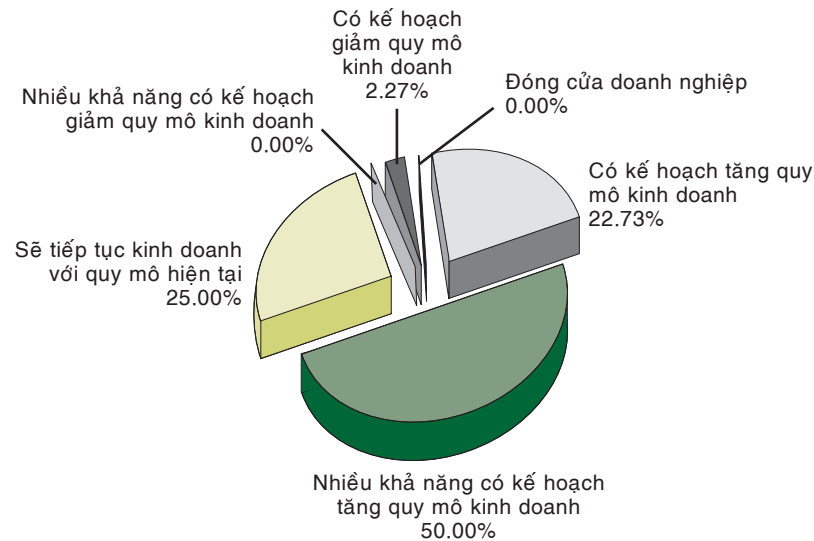
83,33% doanh nghiệp Đắk Lắk qua điều tra cho biết năm 2006 vừa qua đã có lợi nhuận ở các mức khác nhau.

**Bảng 3: Tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp Đắk Lắk**

Tình hoạt động kinh doanh	Đắk Lắk Năm 2006 (đơn vị tính: %)	Cả nước Năm 2006 (đơn vị tính: %)
Thua lỗ lớn	2,38	1,07
Thua lỗ chút ít	4,76	8,84
Hòa vốn	9,52	10,28
Lợi nhuận dưới 2,5% trên tổng vốn đầu tư	50,00	36,79
Lợi nhuận 2,5% đến 5% trên tổng vốn đầu tư	23,81	23,27
Lợi nhuận 5,1% đến 10% trên tổng vốn đầu tư	4,76	12,10
Lợi nhuận 10,1% đến 20% trên tổng vốn đầu tư	3,57	5,20
Lợi nhuận trên 20% tổng vốn đầu tư	1,19	2,45
<i>Tổng số</i>	<i>100</i>	<i>100</i>

Các doanh nghiệp Đắk Lắk khá lạc quan với tình hình kinh doanh của mình. Qua điều tra, có đến 72,73% doanh nghiệp cho biết dự kiến tăng quy mô kinh doanh của mình trong hai năm tới. 25% doanh nghiệp cho biết trong vòng hai năm tới sẽ tiếp tục kinh doanh với quy mô như hiện tại. Chỉ có 2,27% doanh nghiệp không hài lòng với hoạt động kinh doanh của mình, có kế hoạch giảm quy mô.

Hình 4: Doanh nghiệp Đắk Lắk dự định như thế nào trong 2 năm tới?

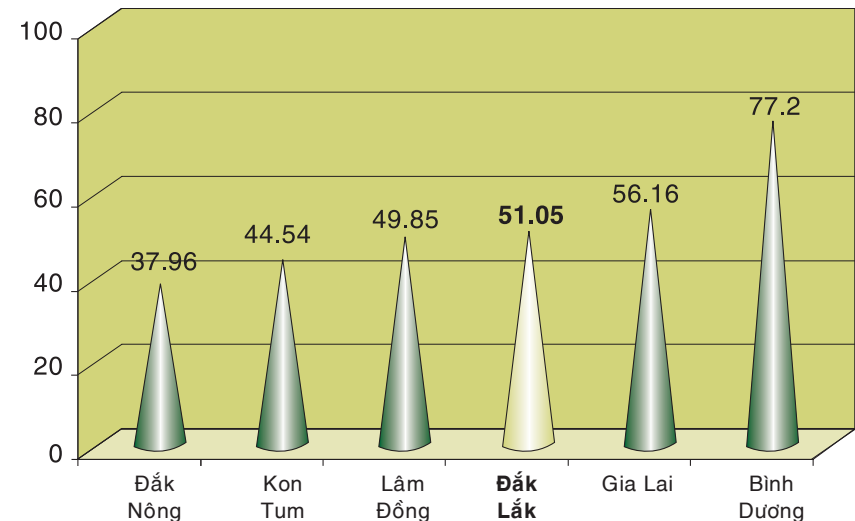


### 3. Kết quả PCI 2007 của tỉnh Đắk Lắk

Với kết quả của PCI năm 2007 được 51,05 điểm (điểm tối đa là 100 điểm), Đắk Lắk xếp thứ 48 trên 64 tỉnh, thành phố của cả nước, nằm trong nhóm tỉnh Trung Bình. So với năm 2006 thì kết quả PCI 2007 của Đắk Lắk giảm nhẹ 0,6 điểm. Do nhiều tỉnh khác đã có những bước chuyển biến rất tích cực (mức tăng bình quân của PCI 2007 so với năm 2006 là 3 điểm), nên thứ hạng của Đắk Lắk trong PCI đã giảm khá nhiều, từ thứ hạng 35 năm 2006 xuống 48 năm 2007. Cả hai năm, Đắk Lắk đều nằm trong nhóm Trung bình của cả nước.

Nếu so sánh trong khu vực Tây Nguyên thì Đắk Lắk đứng thứ 2 trong chỉ số PCI 2007, chỉ sau Gia Lai (đứng thứ 30 và được 56,16 điểm). Điểm PCI năm 2007 của tỉnh Đắk Lắk cao hơn trung bình của khu vực Tây Nguyên là 3,13 điểm.

Hình 5: PCI 2007 của Đắk Lắk và khu vực Tây Nguyên



#### 3.1. Đắk Lắk và tỉnh trung vị

So với tỉnh trung vị<sup>6</sup> của cả nước thì điểm số PCI 2007 của tỉnh Đắk Lắk có đến 8/10 chỉ số thành phần thấp hơn điểm trung vị của cả nước. Đáng chú ý một số chỉ số thành phần thấp hơn 0,5 điểm so với mức trung vị của cả nước đó là Tính năng động của lãnh đạo tỉnh (3,30 điểm so với 4,95 điểm trung vị), Thiết chế pháp lý (3,65 điểm so với 4,33 điểm trung vị), Chi phí thời gian (5,30 điểm so với 6,21 điểm

<sup>6</sup> Trung vị là một khái niệm dùng trong thống kê (từ tiếng Anh là median), là số tách giữa nửa lớn hơn và nửa bé hơn của một mẫu, một quần thể hay một phân bố xác suất. Trong xếp hạng PCI, tỉnh trung vị là tỉnh nằm giữa trong 64 tỉnh, thành của PCI, một tỉnh điển hình, có thể so sánh được theo từng năm.

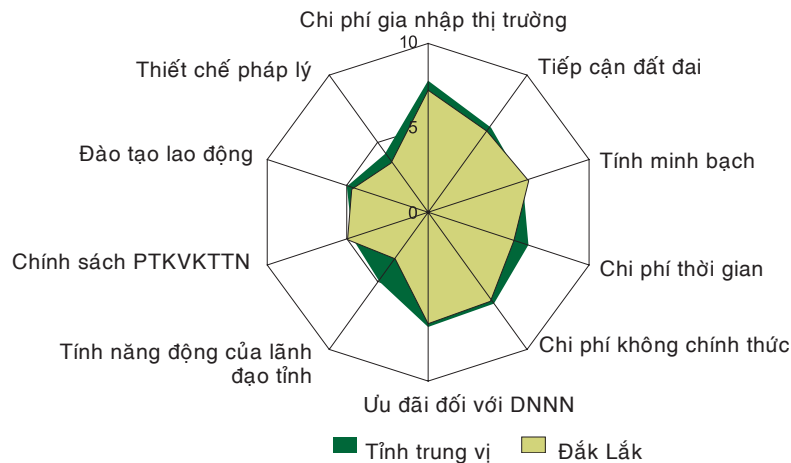


trung vị) và Chi phí gia nhập thị trường (7,32 điểm so với 7,87 điểm trung vị).

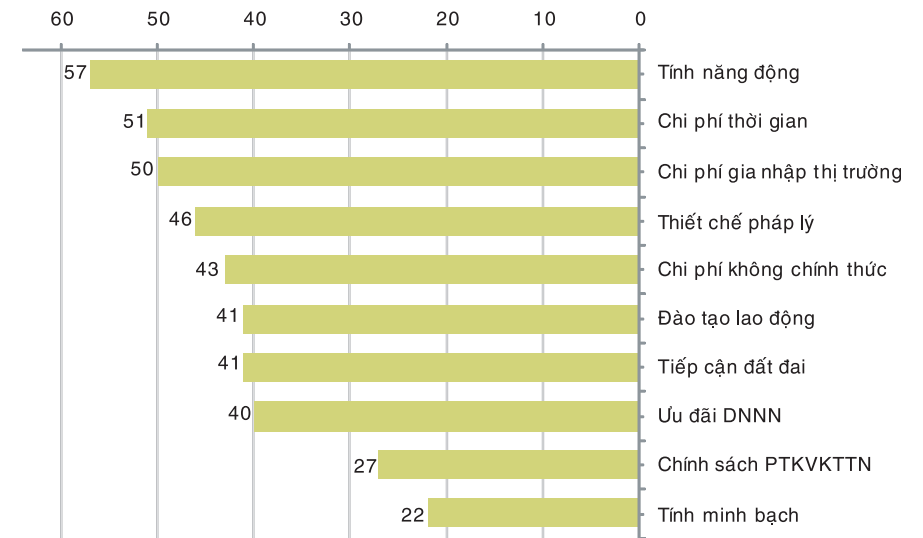
Một số chỉ số thành phần khác thấp hơn mức trung vị cả nước trong mức dưới mức 0,5 điểm đó là Tiếp cận đất đai (6,01 điểm so với 6,27 điểm trung vị), Chi phí không chính thức (6,31 điểm so với 6,59 điểm trung vị), Ưu đãi đối với doanh nghiệp nhà nước (hay môi trường cạnh tranh bình đẳng) (6,52 điểm so với 6,73 điểm trung vị) và Đào tạo lao động (4,72 điểm so với 5,03 điểm trung vị).

Có hai chỉ số thành phần mà Đắk Lắk cao hơn mức trung vị cả nước, đó là Tính minh bạch và Chính sách phát triển kinh tế tư nhân. Ở Chỉ số thành phần Tính minh bạch, Đắk Lắk đạt 6,31 điểm (trên 10) so với 5,84 của mức trung vị, còn Chỉ số thành phần Chính sách phát triển kinh tế tư nhân, Đắk Lắk đạt 5,01 điểm cao hơn 0,3 điểm so với 4,71 điểm trung vị. (Chi tiết xem Hình 6 và Phụ lục 2)

**Hình 6: So sánh kết quả PCI 2007 của tỉnh Đắk Lắk và tỉnh trung vị của cả nước**



**Hình 7. Thứ hạng các chỉ số thành phần PCI 2007 của Đắk Lắk trong 64 tỉnh, thành phố**



**3.2. PCI năm 2006 và 2007 của Đắk Lắk**

So với năm 2006, kết quả PCI năm 2007 của tỉnh Đắk Lắk có bước giảm nhẹ từ 51,64 xuống 51,05 điểm, mức giảm -0,61 điểm. Có 6 trên 10 chỉ số thành phần của năm 2007 tăng điểm so với năm 2006. Đặc biệt có 2 chỉ số thành phần có mức tăng ở mức xấp xỉ một điểm số là Tính minh bạch và Chi phí gia nhập thị trường. Chỉ số Tính minh bạch có mức tăng 1,33 điểm, từ 4,99 năm 2006 lên 6,31 điểm, thứ hạng từ 43 trên 64 tỉnh thành lên 22 trên 64 tỉnh, thành phố. Chỉ số Chi phí gia nhập thị trường có mức tăng 0,84 điểm, từ 6,48 điểm năm 2006 lên 7,32 điểm năm 2007.

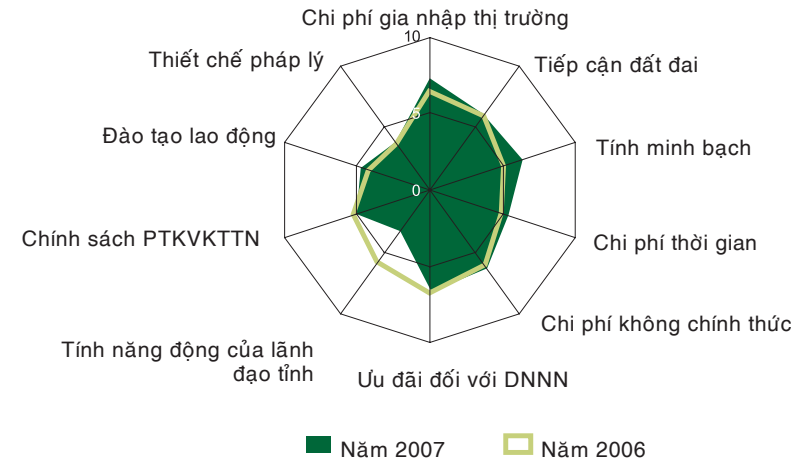


Ngoài Chỉ số thành phần Đào tạo lao động có mức tăng 0,54 điểm (từ 4,19 lên 4,72 năm 2007), ba chỉ số thành phần khác có mức tăng dưới 0,5 điểm. Chỉ số thành phần Chi phí thời gian tăng 0,47 điểm trong vòng một năm, từ mức 4,83 điểm lên 5,3 điểm năm 2007. Chỉ số thành phần Chi phí không chính thức tăng 0,27 điểm, từ mức 6,03 năm 2006 lên mức 6,31 năm 2007. Chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai tăng 0,06 điểm, từ mức 5,95 lên 6,01 điểm năm 2007.

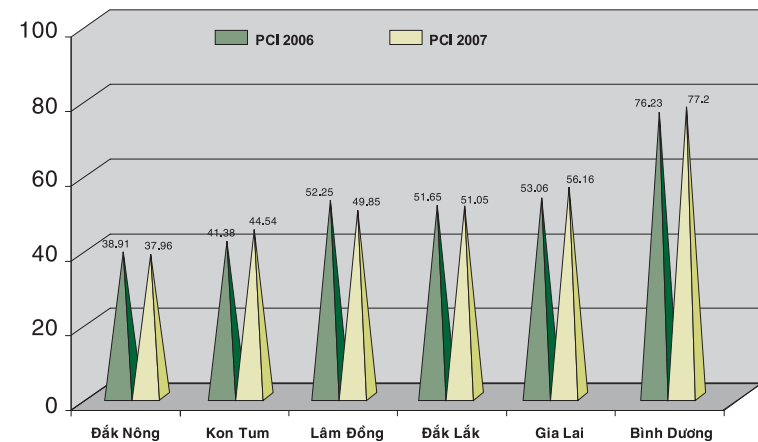
Có bốn chỉ số thành phần có sự tụt giảm giữa năm 2007 so với năm 2006. Tụt giảm nhiều nhất là chỉ số thành phần Tính năng động của lãnh đạo tỉnh với mức -2,58 điểm, từ 5,87 của năm 2006 xuống 3,30 của năm 2007. Thứ hạng từ 17 trên 64 tỉnh thành tụt xuống 57 trên 64 tỉnh, thành phố. Ba chỉ số thành phần khác có mức giảm dưới -0,3 điểm của năm 2007 so với 2006 lần lượt là Chính sách Phát triển kinh tế tư nhân (-0,26 điểm), Ưu đãi đối với doanh nghiệp nhà nước (-0,22) và Thiết chế pháp lý (-0,09).

Đáng lưu ý mặc dù Chỉ số thành phần Chi phí thời gian có mức tăng về điểm số tuyệt đối từ 4,83 lên 5,30 nhưng thứ hạng trong 64 tỉnh thành lại giảm sút, từ 22 xuống 51 trên 64 tỉnh, thành phố của cả nước. Điều này có thể lý giải được vì tỉnh Đắk Lắk mặc dù có những cải thiện nhưng rất nhiều tỉnh, thành phố có mức cải thiện mạnh mẽ và nhanh chóng hơn. Trong 10 chỉ số thành phần của PCI 2007, Chi phí thời gian là chỉ số mà các tỉnh, thành phố của Việt Nam có mức thay đổi giữa hai năm nhanh nhất. (Chi tiết về kết quả PCI năm 2007 và 2006 của tỉnh Đắk Lắk xem tại hình 8 và Phụ lục 3).

Hình 8 - Kết quả PCI của Đắk Lắk năm 2006 và 2007



Hình 9 - PCI năm 2006 và 2007 của các tỉnh Tây Nguyên



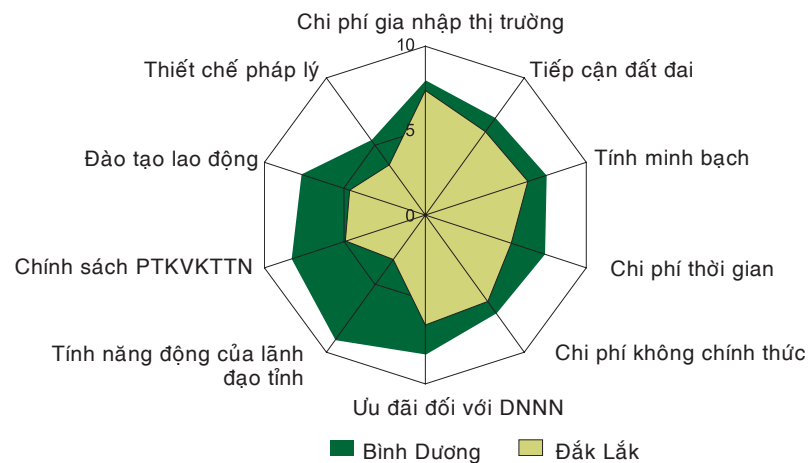


### 3.3. Đắk Lắk và các tỉnh dẫn đầu

Kết quả PCI năm 2007, so sánh với Bình Dương, tỉnh xếp hạng đầu về PCI trong ba năm liên tiếp thì Đắk Lắk không có chỉ số thành phần nào vượt Bình Dương. Cả 10/10 chỉ số thành phần, Đắk Lắk còn có nhiều cách biệt với Bình Dương, đặc biệt ở một số chỉ số thành phần như Tính năng động của lãnh đạo tỉnh, Chính sách phát triển kinh tế tư nhân, Đào tạo lao động...(xem Hình 10).

Có hai chỉ số thành phần có mức khác biệt trên dưới 1 điểm số đó là Chi phí gia nhập thị trường, Chi phí không chính thức và Tiếp cận đất đai.

Hình 10 - PCI 2007 của Đắk Lắk và Bình Dương

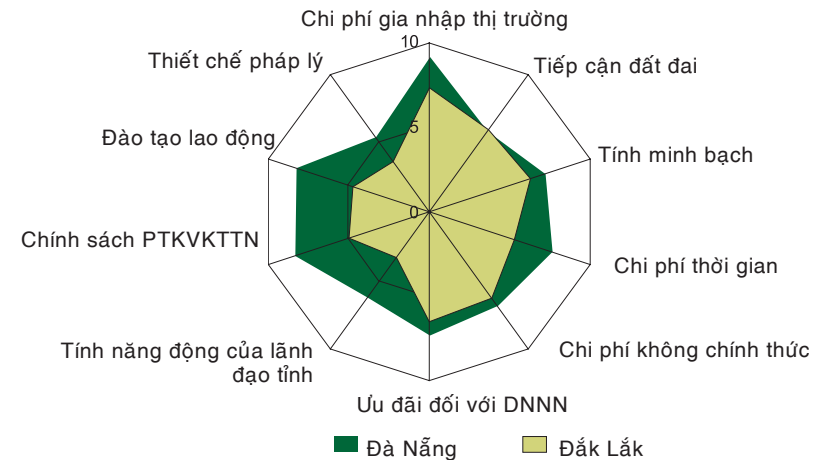


So với thành phố Đà Nẵng, một thành phố miền Trung gần kề thì Đắk Lắk được đánh giá cao hơn ở chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai.

Một số chỉ số thành phần mà Đắk Lắk không có khoảng cách nhiều so với Đà Nẵng, ở dưới mức 1 điểm như Chi phí không chính thức, Ưu đãi đối với doanh nghiệp nhà nước, Tính minh bạch.

Đáng lưu ý, có 4/10 chỉ số thành phần mà Đắk Lắk có khoảng cách ít hơn hai điểm so với thành phố Đà Nẵng, đó là Đào tạo lao động (ít hơn 3,62 điểm), Chính sách phát triển kinh tế tư nhân (3,38 điểm), Tính năng động của lãnh đạo tỉnh (2,97) và Chi phí thời gian (2,31 điểm).

Hình 11 - PCI 2007 của Đắk Lắk và Đà Nẵng



## 4. Các chỉ số thành phần cụ thể của Đắk Lắk

### a) Các chỉ số thành phần khá

Có hai chỉ số thành phần được xếp vào nhóm các chỉ số thành phần cao của Đắk Lắk trong PCI 2007, bao gồm Tính minh bạch và Chính sách Phát triển kinh tế tư nhân.

#### 1. Tính minh bạch

Đây cũng là chỉ số thành phần có điểm số tương đối cao của Đắk Lắk trong PCI 2007, đạt 6,31 trên 10 điểm, thứ hạng 22 trên 64 tỉnh, thành phố. Các chỉ tiêu cụ thể bao gồm:



Stt	Các chỉ tiêu	Đắk Lắk PCI 2007	Thứ hạng	Tỉnh tốt nhất
1	% doanh nghiệp cho rằng để có được các thông tin văn bản pháp luật, tài liệu kế hoạch, cần phải có các "mối quan hệ" (Rất cần thiết hoặc cần thiết)	50,60%	13/64	Đà Nẵng (38,4%)
2	% doanh nghiệp cho rằng vai trò của gia đình và bạn bè quan trọng trong thương lượng với cán bộ Nhà nước (Quan trọng hoặc Rất quan trọng)	55,17%	35/64	Lào Cai (38,7%)
3	% doanh nghiệp cho rằng thoải thuận về các khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế là công việc quan trọng trong kinh doanh (Đồng ý hoặc Hoàn toàn đồng ý)	41,25%	18/64	Bình Dương (24,18%)
4	% doanh nghiệp cho rằng có thể đoán trước được việc thực hiện chính sách và pháp luật về kinh tế và tài chính của tỉnh (Luôn luôn hoặc Thường xuyên)	10,34%	18/64	Lào Cai (18,28%)
5	Đại diện của UBND hay các Sở, ngành của tỉnh thường xuyên gặp doanh nghiệp để thảo luận về các thay đổi pháp luật và chính sách (Luôn luôn hoặc Thường xuyên)	3,41%	55/64	Lai Châu (21,6%)
6	% doanh nghiệp đánh giá về chất lượng tư vấn về thông tin pháp luật của tỉnh tốt (Rất tốt hoặc Tốt)	49,35%	27/64	Vĩnh Long (72,84%)
7	Chỉ số website của tỉnh <sup>7</sup> (www.daklak.gov.vn)	16/20 điểm	18/64	20/20 (thành phố Hồ Chí Minh)

<sup>7</sup> Nhóm nghiên cứu PCI xây dựng một thang điểm riêng (20 điểm) để đánh giá các website của các tỉnh (www.tentinh.gov.vn). Tiêu chí đánh giá từ mức độ sẵn có của thông tin dành cho các doanh nghiệp cho đến mức độ được truy cập thường xuyên của website.

## 2. Chính sách phát triển kinh tế tư nhân

Chỉ số Chính sách phát triển kinh tế tư nhân của Đắk Lắk nằm trong nhóm chỉ số thành phần thuộc nhóm tương đối cao năm 2007, với điểm số 5,01/10, xếp hạng 27 trên 64 tỉnh, thành phố. Các chỉ tiêu cụ thể bao gồm:

Stt	Các chỉ tiêu	Đắk Lắk PCI 2007	Thứ hạng	Tỉnh tốt nhất
1	Thông tin kinh doanh (về các thị trường tiềm năng) do cơ quan tỉnh cung cấp (% Rất tốt hoặc Tốt)	41,89%	39/64	Đà Nẵng (69,73%)
2	Hỗ trợ tìm kiếm đối tác kinh doanh (% Rất tốt hoặc Tốt)	25,58%	38/64	Bình Dương (62,96%)
3	Xúc tiến thương mại và triển lãm thương mại (% Rất tốt hoặc Tốt)	57,14%	30/64	TP.HCM (79,55%)
4	Phát triển khu/cụm công nghiệp cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (% Rất tốt hoặc Tốt)	38,24%	47/64	Bình Định (83,48%)
5	Công nghệ và các dịch vụ liên quan đến công nghệ (% Rất tốt hoặc Tốt)	44,29%	32/64	TP. HCM (79,55%)
6	Số lượng hội chợ và triển lãm thương mại do tỉnh tổ chức trong năm 2006 và kế hoạch năm 2007 <sup>8</sup>	6	7/64	Hà Nội (12)

<sup>8</sup> Nguồn: Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Thương mại



**b) Các chỉ số thành phần trung bình**

**3. Tiếp cận đất đai**

Đây là một trong năm chỉ số thành phần trung bình của Đắk Lắk trong PCI 2007 với 6,01 điểm trên 10, xếp hạng 41 trên 64 tỉnh, thành phố. Các chỉ tiêu cụ thể bao gồm:

Stt	Các chỉ tiêu	Đắk Lắk PCI 2007	Thứ hạng	Tỉnh tốt nhất
1	% doanh nghiệp có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	73,97%	38/64	Sóc Trăng (92,45%)
2	% doanh nghiệp cho rằng sẽ mở rộng quy mô nếu có được mặt bằng kinh doanh dễ dàng hơn	63,33%	21/64	Bạc Liêu (47%)
3	% doanh nghiệp thuê lại đất từ doanh nghiệp nhà nước	34,78%	62/64	Hậu Giang... (0%)
4	% doanh nghiệp đánh giá việc chuyển đổi đất nông nghiệp sang phát triển sản xuất kinh doanh tốt (Tốt hoặc Rất tốt)	48,48%	44/64	Bình Dương (81,25%)
5	% diện tích đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	30,43%	59/64	Hà Nam (97,46%)
6	Mức độ rủi ro (như bị thu hồi) của mặt bằng kinh doanh (1 - Rất cao đến 5 - Rất thấp)	3,73	37/64	Cà Mau (4,26)
7	Doanh nghiệp tin rằng doanh nghiệp sẽ nhận được bồi thường thỏa đáng cho mảnh đất nếu bị thu hồi (Luôn luôn và Nhiều khả năng)	49,23%	8/64	Kon Tum (57,14%)
8	Mức độ rủi ro trong thay đổi các điều kiện thuê đất (1 - Rất cao đến 5 - Rất thấp)	3,59	64/64	Đắk Lắk (3,59)

9	Doanh nghiệp tin rằng sẽ được giải quyết tranh chấp về hợp đồng thuê công bằng (Luôn luôn hoặc Thường xuyên)	46,15%	16/64	Lào Cai (60,71%)
---	--	--------	-------	------------------

**4. Chi phí không chính thức**

Đây là chỉ số thành phần trung bình của Đắk Lắk trong PCI 2007 với mức 6,31 điểm trên 10, xếp hạng 43 trên 64 tỉnh, thành phố. Các chỉ tiêu cụ thể bao gồm:

Stt	Các chỉ tiêu	Đắk Lắk PCI 2007	Thứ hạng	Tỉnh tốt nhất
1	% doanh nghiệp cho rằng việc trả các khoản chi phí không chính thức gây khó khăn cho doanh nghiệp (Rất khó khăn hoặc Tương đối khó khăn)	25,76%	31/64	Hà Tây (13,95%)
2	% doanh nghiệp đồng ý với nhận định “Các doanh nghiệp trong ngành của tôi thường phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức” (Hoàn toàn đồng ý hoặc Đồng ý)	73,41%	13/64	Bến Tre (40%)
3	% doanh nghiệp trả trên 10% trong tổng thu nhập phải bỏ ra hàng năm để chi các khoản không chính thức cho cán bộ Nhà nước	17,07%	56/64	Tiền Giang (1,39%)
4	% doanh nghiệp cho rằng một số cán bộ cấp tỉnh sử dụng các quy định riêng của địa phương với mục đích trục lợi (Hoàn toàn đồng ý hoặc Đồng ý)	37,14%	31/64	Bến Tre (17,44%)
5	% doanh nghiệp cho rằng nếu đã chi khoản chi không chính thức như yêu cầu, công việc được giải quyết đúng như mong muốn (Luôn luôn hoặc Trong hầu hết các trường hợp)	43,24%	46/64	Hà Nội (59,8%)



5. *Ưu đãi đối với doanh nghiệp nhà nước (Môi trường cạnh tranh bình đẳng)*

Trong PCI 2007, Đắk Lắk đạt 6,52 điểm trên 10 đối với chỉ số Ưu đãi đối với doanh nghiệp Nhà nước, đứng thứ 40 trên 64 tỉnh, thành phố. Các chỉ tiêu cụ thể bao gồm:

Stt	Các chỉ tiêu	Đắk Lắk PCI 2007	Thứ hạng	Tỉnh tốt nhất
1	% doanh nghiệp cho rằng sự ưu đãi cho khu vực kinh tế nhà nước là cản trở đối với công việc kinh doanh của mình (Đồng ý hoặc Hoàn toàn đồng ý)	41,43%	28/64	Lào Cai (27,38%)
2	% doanh nghiệp đánh giá thái độ của chính quyền tỉnh đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân là tích cực (Tích cực hoặc Khá tích cực)	35,63%	54/64	Lào Cai (67,37%)
3	% doanh nghiệp đánh giá thái độ của chính quyền tỉnh đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân đang được cải thiện	56,82%	50/64	Bình Định (80,92%)
4	% doanh nghiệp cho rằng sự quan tâm của tỉnh không phụ thuộc vào đóng góp của doanh nghiệp dân doanh cho địa phương: như số lao động sử dụng, số thuế nộp cho Nhà nước... (Đồng ý hoặc Hoàn toàn đồng ý)	42,11%	6/64	Kon Tum (50,75%)
5	% doanh nghiệp cho rằng sự ưu đãi cho các công ty cổ phần hoá là cản trở đối với công việc kinh doanh của mình (Đồng ý hoặc Hoàn toàn đồng ý)	30,43%	34/64	Phú Yên (12,70%)

6	% doanh nghiệp đánh giá việc cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước địa phương tốt (Tốt hoặc Rất tốt)	41,79%	60/64	Bình Dương (87,67%)
7	% thay đổi về số lượng doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý so với năm 2000	-0,50	17/64	Hà Nam (-0,71)
8	Tỷ trọng nợ của DNNN của tỉnh trên tổng số nợ của các doanh nghiệp của tỉnh/ Tỷ trọng doanh thu của DNNN của tỉnh trên tổng doanh thu của các doanh nghiệp của tỉnh	1,68	43/64	Lai Châu (0,40)

6. *Đào tạo lao động*

Đào tạo lao động là một chỉ số thành phần trung bình của Đắk Lắk trong PCI 2007, được 4,72 điểm trên 10, xếp hạng 41 trên 64 tỉnh thành phố. Một số chỉ tiêu cụ thể như:

Stt	Các chỉ tiêu	Đắk Lắk PCI 2007	Thứ hạng	Tỉnh tốt nhất
1	% doanh nghiệp đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo tốt (Tốt hoặc Rất tốt)	80,26%	13/64	Vĩnh Long (87,34%)
2	% doanh nghiệp đánh giá chất lượng đào tạo nghề cho người lao động tốt (Tốt hoặc Rất tốt)	46,58%	51/64	Vĩnh Phúc (79,5%)
3	% doanh nghiệp đánh giá chất lượng dịch vụ hỗ trợ tuyển dụng và môi giới lao động tốt (Tốt hoặc Rất tốt)	44,12%	46/64	Bình Dương (78,05%)
4	Số lượng trường dạy nghề do địa phương quản lý trên 10.000 dân	0,82	31/64	Đà Nẵng (2,19)
5	Số lượng trung tâm giới thiệu việc làm trên 10.000 dân	0,06	52/64	Yên Bái (0,68)



### 7. Thiết chế pháp lý

Thiết chế pháp lý là chỉ số thành phần trung bình của Đắk Lắk trong PCI 2007, Đắk Lắk được 3,65 điểm trên 10, xếp hạng 46/64 tỉnh, thành phố. Các chỉ tiêu cụ thể bao gồm:

Stt	Các chỉ tiêu	Đắk Lắk PCI 2007	Thứ hạng	Tỉnh tốt nhất
1	Hệ thống pháp lý, hành chính có cơ chế thuận lợi để doanh nghiệp khởi kiện các hành vi phiến hà, tham nhũng của cán bộ Nhà nước (Luôn luôn hoặc Trong phần lớn các trường hợp)	33,75%	32/64	Trà Vinh (52,31%)
2	% doanh nghiệp tin rằng hệ thống pháp luật, tư pháp của tỉnh sẽ bảo vệ hợp đồng và các quyền tài sản trong các tranh chấp liên quan đến hoạt động kinh doanh	74,65%	52/64	Bến Tre (94,19%)
3	% doanh nghiệp lựa chọn Tòa án tỉnh là một trong ba cách thức đầu tiên giải quyết tranh chấp của mình.	90,77% (trên 300%)	10/64	Long An (138,89%/300%)
4	Số vụ tranh chấp xét xử tại Tòa án kinh tế cấp tỉnh (bên nguyên là doanh nghiệp dân doanh) bình quân trên 100 doanh nghiệp đang hoạt động của năm 2006	1,06	19/64	Bắc Kạn (8,12)
5	Tỷ lệ số vụ tranh chấp (bên nguyên là doanh nghiệp dân doanh) so với tổng số vụ tranh chấp xét xử tại Tòa án kinh tế cấp tỉnh	18,75%	48/64	Nghệ An, Phú Yên (100%)

### c) Các chỉ số thành phần thấp

#### 8. Chi phí gia nhập thị trường

Chi phí gia nhập thị trường là một chỉ số thành phần đạt 7,32 điểm trên 10, đây là điểm số dù không thấp nhưng do điểm số của hầu hết các tỉnh thành khác cao nên Đắk Lắk chỉ đứng ở thứ hạng 50 trên 64 tỉnh, thành phố của cả nước. Các chỉ tiêu cụ thể bao gồm:

Stt	Các chỉ tiêu	Đắk Lắk PCI 2007	Thứ hạng	Tỉnh tốt nhất
1	% doanh nghiệp phải mất hơn một (1) tháng để nhận được tất cả các giấy đăng ký, giấy phép và quyết định chấp thuận cần thiết để chính thức hoạt động	32,11%	47/64	Bình Định (5,13%)
2	% doanh nghiệp phải mất hơn ba (3) tháng để nhận được tất cả các giấy đăng ký, giấy phép và quyết định chấp thuận cần thiết để chính thức hoạt động	7,14%	33/64	Quảng Trị, Bến Tre, Đồng Nai (0%)
3	% doanh nghiệp gặp khó khăn để có đủ các giấy phép cần thiết	26,67%	62/64	Tiền Giang, (0%)
	Thời gian đăng ký kinh doanh (số ngày trung vị)	15 ngày	48/64	Bình Định (7 ngày)
4	Thời gian đăng ký kinh doanh lại (số ngày trung vị)	10 ngày	57/64	Bình Định (3 ngày)
5	Số lượng các loại giấy phép: các loại giấy đăng ký, giấy chấp thuận, quyết định cho phép, tem và các loại giấy tương tự như giấy phép... (giá trị trung vị)	2 giấy phép	26/64	Hải Phòng và một số tỉnh khác (1 giấy phép)
	Thời gian chờ đợi thực sự để có được mặt bằng kinh doanh (số ngày trung vị)	60 ngày	6/64	Đồng Tháp (45 ngày)



### 9. Chi phí thời gian

Chi phí thời gian là chỉ số thành phần thấp trong PCI 2007 của Đắk Lắk. Với điểm số là 5,30 trên 10, Đắk Lắk xếp hạng 51 trên 64 tỉnh, thành phố của cả nước. Các chỉ tiêu cụ thể bao gồm:

Stt	Các chỉ tiêu	Đắk Lắk PCI 2007	Thứ hạng	Tỉnh tốt nhất
1	% doanh nghiệp mất hơn 10% thời gian trong năm tiếp xúc với các cán bộ Nhà nước nhằm hiểu rõ và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.	30,23%	57/64	Bình Phước (10,94%)
2	% doanh nghiệp cho rằng tổng số thời gian mà ban lãnh đạo doanh nghiệp bỏ ra để giải quyết các vấn đề liên quan đến quy định của Nhà nước giảm trong khoảng 2 năm gần đây.	22,83%	33/64	Bình Định (35,04%)
3	Số lần thanh tra của tất cả các cơ quan trong năm 2006 mỗi doanh nghiệp (giá trị trung vị)	1 lần	1-47/64	Đắk Lắk và 46 tỉnh khác.
4	% doanh nghiệp cho rằng số lần thanh tra và kiểm tra năm 2006 giảm so với giai đoạn trước đây	17,39%	53/64	Sóc Trăng (36,9%)
5	Số giờ thanh tra thuế trung vị	14 giờ	45/64	Bạc Liêu (2 giờ)

### 10. Tính năng động của lãnh đạo tỉnh

Đây là chỉ số thành phần thuộc nhóm thấp của Đắk Lắk, được 3,3 điểm trên 10, đứng thứ 57 trên 64 tỉnh, thành phố. Các chỉ tiêu cụ thể bao gồm:

Stt	Các chỉ tiêu	Đắk Lắk PCI 2007	Thứ hạng	Tỉnh tốt nhất
1	UBND tỉnh rất linh động trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân (% Đồng ý hoặc Hoàn toàn đồng ý).	62,16%	57/64	Bình Dương (92,47%)
2	UBND tỉnh rất năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới nảy sinh liên quan đến hoạt động kinh doanh (% Đồng ý hoặc Hoàn toàn đồng ý).	51,39%	52/64	Bình Dương (87,9%)
3	Có những sáng kiến tốt ở cấp tỉnh, nhưng các đạo luật và quy định của Trung ương đã cản trở chúng (% Đồng ý hoặc Hoàn toàn đồng ý).	20%	63/64	Thành phố Hồ Chí Minh (56,63%)
4	Không có sáng kiến gì từ cấp tỉnh, tất cả các chính sách đều từ Trung ương (% Đồng ý hoặc Hoàn toàn đồng ý).	37,68%	47/64	Bình Dương (12,20%)

### 5. Các doanh nghiệp tại Đắk Lắk đang gặp những khó khăn gì?

Trong điều tra PCI 2007, nhóm nghiên cứu thiết kế riêng các câu hỏi để khảo sát về các doanh nghiệp đang phải đối mặt với những khó khăn gì lớn nhất. Các doanh nghiệp đã có những phản hồi rất tích cực với rất nhiều thông tin phong phú.

Nhìn chung, cũng giống như cả nước các vấn đề mà các doanh nghiệp dân doanh tại Đắk Lắk đang gặp phải chủ yếu là thiếu vốn, khó khăn trong tiếp cận mặt bằng kinh doanh hay các vấn đề về đất



đai khó khăn, thiếu hụt về nhân lực, cơ sở hạ tầng còn nhiều yếu kém, thủ hành chính phiền hà, môi trường kinh doanh còn kém minh bạch, sự phát triển của các hiệp hội doanh nghiệp chưa tương xứng...

### 5.1. Khó khăn về vốn

Có 33 doanh nghiệp (trong số 89 doanh nghiệp) qua điều tra cho biết một trong những khó khăn lớn nhất hiện nay của doanh nghiệp liên quan đến vốn. Các khó khăn cụ thể đó là không tiếp cận được các nguồn vốn, lãi suất vốn vay quá cao, thời hạn vay vốn ngắn, tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi khó khăn...

Kết quả điều tra năm 2007 cho thấy 53,95% các doanh nghiệp Đắk Lắk hiện đang có khoản vay từ các ngân hàng thương mại quốc doanh hoặc ngân hàng thương mại cổ phần. Thời hạn của khoản vay chủ yếu là ngắn hoặc trung hạn. Số doanh nghiệp vay từ 12 tháng trở xuống chiếm đến 78% tổng các doanh nghiệp đi vay, kỳ hạn vay 2 năm chỉ có 2%, 3 năm có 6% và trên 3 năm chỉ có 3% doanh nghiệp. Kết quả điều tra cũng cho thấy, có đến 88,52% doanh nghiệp phải sử dụng tài sản thế chấp cho các khoản vay thương mại của mình, trong đó 77,05% thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chỉ có 11,48% doanh nghiệp có được khoản vay mà không cần phải sử dụng tài sản thế chấp.

Đối với các doanh nghiệp dân doanh, việc có được tài sản thế chấp để vay vốn rất quan trọng. Qua điều tra, có đến 87,5% doanh nghiệp đồng ý với nhận định "doanh nghiệp không thể vay vốn nếu không có tài sản thế chấp". Đây thực sự là khó khăn lớn đối với 26,03%

doanh nghiệp hiện chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất qua điều tra này.

Sự bất bình đẳng giữa các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân trong tiếp cận vốn là một khó khăn khác. 67,11% doanh nghiệp qua điều tra cho rằng "lãi suất và các điều kiện cho vay đối với doanh nghiệp tư nhân luôn khó khăn hơn so với doanh nghiệp nhà nước".

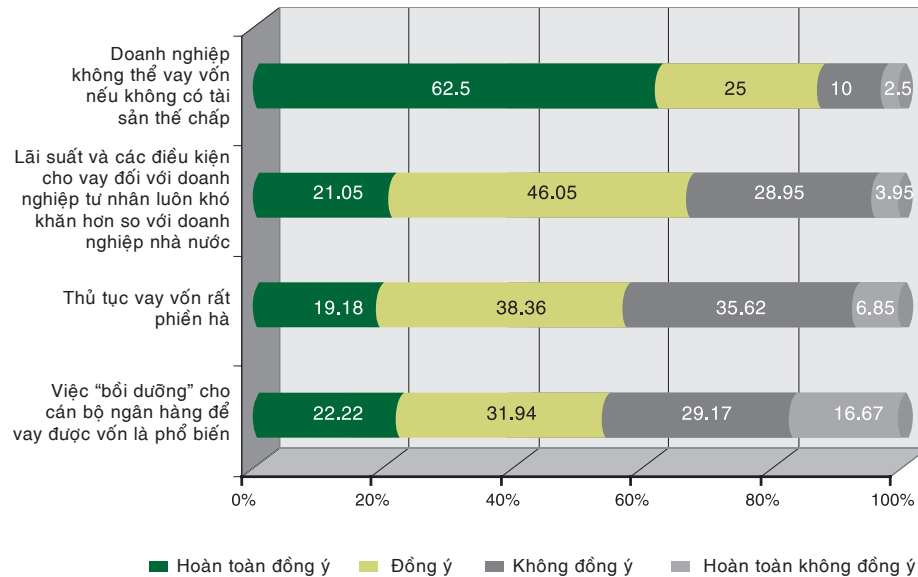
Theo đánh giá của các doanh nghiệp dân doanh thì thủ tục vay vốn hiện nay cũng chưa thực sự thuận lợi. Hơn một nửa số doanh nghiệp dân doanh qua điều tra (57,53%) cho rằng "thủ tục vay vốn rất phiền hà". Thủ tục khó khăn cũng dẫn đến những tiêu cực trong việc tiếp cận vốn của các doanh nghiệp. Qua điều tra, có đến 54,17% doanh nghiệp cho rằng việc "bồi dưỡng" cho cán bộ ngân hàng để vay được vốn là phổ biến (xem hình 12).

**Bảng 4: Tỷ lệ lãi suất của khoản vay bình quân hàng năm mà doanh nghiệp tại Đắk Lắk vay được**

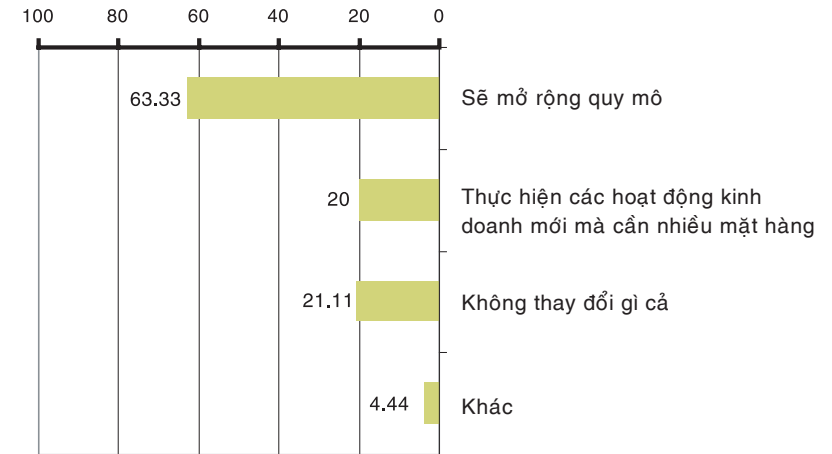
Mức lãi suất	Số doanh nghiệp (tỷ lệ %)
Dưới 7%/năm	11,11
Từ 7- dưới 9%/năm	9,26
Từ 9 - dưới 11%/năm	18,52
Từ 11 - dưới 13%/năm	38,89
Từ 13 - dưới 15%/năm	18,52
Từ 15% trở lên/năm	3,70
<b>Tổng số</b>	<b>100</b>



**Hình 12: Đánh giá về việc vay vốn của doanh nghiệp dân doanh tại Đắk Lắk**



**Hình 13: Công việc kinh doanh của doanh nghiệp sẽ thay đổi như thế nào nếu có mặt bằng kinh doanh dễ dàng hơn?**



**5.2. Khó khăn trong tiếp cận và sử dụng mặt bằng kinh doanh**

Nhu cầu tiếp cận được mặt bằng kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa hiện vẫn rất lớn. 13 doanh nghiệp qua điều tra cho biết các vấn đề liên quan mặt bằng kinh doanh đang là cản trở lớn nhất trong hoạt động kinh doanh. Các khó khăn mà các doanh nghiệp nêu ra là doanh nghiệp rất cần đất nhưng chưa thể tìm ra dù đã liên hệ với nhiều cơ quan Nhà nước, mặt bằng sản xuất chật hẹp, đất mà doanh nghiệp đang sử dụng không ổn định, thời hạn ngắn, quỹ đất cho doanh nghiệp thuê còn hạn hẹp, nhất là mặt bằng tại khu vực trung tâm thành phố...

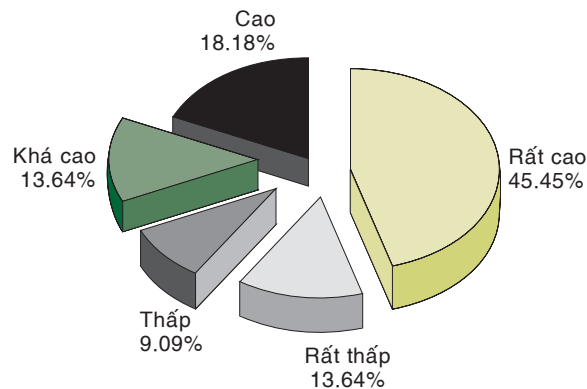
63,33% doanh nghiệp qua điều tra của Đắk Lắk cho biết rằng sẽ mở rộng hoạt động kinh doanh của mình nếu dễ dàng tiếp cận đất đai hơn.

Qua điều tra, bình quân các doanh nghiệp Đắk Lắk phải mất 191,31 ngày kể từ ngày nộp đơn xin cấp cho đến khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cao hơn so với mức bình quân chung của cả nước là 131,58 ngày

Các doanh nghiệp vẫn chưa thật yên tâm về tính ổn định trong sử dụng mặt bằng kinh doanh. Có 22,73% doanh nghiệp Đắk Lắk đánh giá tính ổn định của mặt bằng kinh doanh của doanh nghiệp là rất thấp hoặc rất thấp, 13,64% doanh nghiệp đánh giá tính ổn định rất thấp. Chính tâm lý chưa yên tâm về tính ổn định trong sử dụng mặt bằng đã cản trở phần nào đến xu hướng đầu tư lớn và lâu dài của các doanh nghiệp.



**Hình 14: Hãy đánh giá về mức độ rủi ro của mặt bằng kinh doanh của doanh nghiệp bạn?**



Một trong những lý do khiến nhiều doanh nghiệp đánh giá thấp về tính ổn định của mặt bằng kinh doanh là quy hoạch sử dụng đất chưa rõ ràng và minh bạch. Trong trường hợp nếu đất bị thu hồi thì lo ngại chủ yếu là không được bồi thường thỏa đáng. Qua điều tra, có đến 21,54% số doanh nghiệp nhận định rằng không bao giờ hay hiếm khi nhận được bồi thường thỏa đáng cho mảnh đất nếu bị thu hồi. 29,23% số doanh nghiệp không chắc chắn về khả năng được bồi thường thỏa đáng.

Đối với các doanh nghiệp đi thuê đất, rủi ro lớn vẫn là việc thay đổi các điều kiện cho thuê làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Qua điều tra, có đến 21,62% doanh nghiệp đánh giá rằng mức độ rủi ro trong thay đổi các điều kiện cho thuê đất là cao hoặc rất cao. 18,92% đánh giá là khá cao. 32,43% doanh nghiệp đánh giá mức độ rủi ro trong thay đổi điều kiện cho thuê đất là thấp và 27,03% đánh giá rất thấp.

### 5.3. Nguồn nhân lực

Có 13 doanh nghiệp tại Đắk Lắk qua điều tra cho biết một trong những khó khăn lớn nhất của mình liên quan đến nguồn nhân lực. Các vấn đề về nhân lực chủ yếu là tình trạng thiếu lao động có kỹ năng đáp ứng được yêu cầu sử dụng của doanh nghiệp, tình trạng khó khăn trong tuyển dụng nhân viên tay nghề, chất lượng cao.

Như được đề cập trong Chỉ số thành phần về Đào tạo lao động, chất lượng của dịch vụ đào tạo nghề cho người lao động và các dịch vụ hỗ trợ hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp. Chỉ có 46,58% doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ đào tạo nghề cho người lao động; 44,12% hài lòng với dịch vụ hỗ trợ tuyển dụng và môi giới lao động. Những con số này đều thấp hơn so với mức độ hài lòng của doanh nghiệp về chất lượng giáo dục đào tạo phổ thông nói chung (80,26%).

**Bảng 5: Đánh giá của các doanh nghiệp dân doanh về chất lượng nhân lực tại Đắk Lắk**

(Theo bảng câu hỏi điều tra, thang đánh giá này có 6 mức từ Rất tốt đến Rất kém. Bảng này chỉ thể hiện 4 mức là Rất tốt, Tốt, Kém và Rất kém)

Chất lượng nhân lực	Rất tốt	Tốt	Kém	Rất kém
Chất lượng giáo dục, đào tạo	34,21%	46,05%	1,32%	2,63%
Đào tạo nghề cho người lao động	12,33%	34,25%	9,59%	4,11%
Hỗ trợ tuyển dụng và môi giới lao động	8,82%	35,29%	8,82%	2,94%



#### 5.4. Khó khăn về cơ sở hạ tầng

Trả lời điều tra, có 7 doanh nghiệp Đắk Lắk đánh giá rằng yếu kém về cơ sở hạ tầng là một trong những khó khăn lớn nhất đối với hiện nay. Đó là việc đường xá giao thông từ huyện lên tỉnh còn yếu kém. Điện thiếu nên việc kinh doanh gặp khó khăn, mạng lưới điện thoại chưa phổ biến giữa các vùng...

Kết quả điều tra cho thấy chỉ có 62,96% doanh nghiệp hài lòng về chất lượng đường giao thông (11,11% đánh giá tiêu cực); 85% hài lòng về chất lượng điện thoại (13,1% đánh giá tiêu cực); 57,54% hài lòng về chính sách phát triển cơ sở hạ tầng của địa phương (8,22% đánh giá tiêu cực) và chỉ có 38,23% hài lòng về chính sách phát triển khu/cụm công nghiệp cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (14,71% đánh giá tiêu cực).

#### **Bảng 6: Đánh giá của doanh nghiệp về chất lượng dịch vụ hạ tầng của Đắk Lắk**

(Theo bảng câu hỏi điều tra, thang đánh giá này có 6 mức từ Rất tốt đến Rất kém. Bảng này chỉ thể hiện 4 mức là Rất tốt, Tốt, Kém và Rất kém)

Dịch vụ hạ tầng	Rất tốt	Tốt	Kém	Rất kém
Chất lượng đường giao thông	18,52%	44,44%	2,47%	8,64%
Điện thoại	44,05%	30,95%	0%	13,1%
Phát triển cơ sở hạ tầng	16,44%	41,10%	4,11%	4,11%
Phát triển khu/cụm công nghiệp cho doanh nghiệp vừa và nhỏ	10,29%	27,94%	14,71%	0%

#### 5.5. Thủ tục hành chính còn nhiều phiền hà

15 doanh nghiệp trong số các doanh nghiệp trả lời điều tra của Đắk Lắk cho biết các khó khăn lớn nhất trong hoạt động kinh doanh của mình liên quan đến các vấn đề về thủ tục hành chính. Rất nhiều khó khăn được các doanh nghiệp nêu ra như thủ tục cấp giấy phép kinh doanh khó khăn, thủ tục hành chính ở nhiều nơi vẫn còn quá chậm, quá nhiều và rườm rà. Một số doanh nghiệp đánh giá thủ tục thành lập doanh nghiệp còn kéo dài, có doanh nghiệp rất khó khăn trong xin cấp giấy phép xây dựng...

Trả lời điều tra của VCCI, 30,23% doanh nghiệp cho biết lãnh đạo doanh nghiệp phải dành trên 10% thời gian trong năm tiếp xúc với cán bộ Nhà nước để hiểu rõ và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

Điều tra cho thấy việc các doanh nghiệp phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức khá lớn. Đến 63,41% doanh nghiệp Đắk Lắk đồng ý với nhận định "Các doanh nghiệp trong ngành của tôi thường phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức". 17,07% doanh nghiệp cho biết các khoản chi phí không chính thức này chiếm trên 10% tổng thu nhập của doanh nghiệp. 50% doanh nghiệp cho rằng các doanh nghiệp khác cùng ngành nghề kinh doanh phải trả tiền "hoa hồng" để có được hợp đồng từ các cơ quan Nhà nước.



**5.6. Tính minh bạch của môi trường kinh doanh còn nhiều hạn chế**

Theo đánh giá của các doanh nghiệp dân doanh, mức độ minh bạch của môi trường kinh doanh của Đắk Lắk hiện vẫn có nhiều hạn chế. 8 doanh nghiệp cho biết khó khăn trong tiếp cận các thông tin cần thiết, trong đó có nhiều thông tin về chính sách, pháp luật đang là cản trở lớn nhất đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Diễn hình như việc các doanh nghiệp hiện đang gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các thông tin, tài liệu cần thiết. 39,74% doanh nghiệp Đắk Lắk trả lời cho biết khó khăn trong việc có được kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn (10 năm và 5 năm) hay 40,26% đánh giá là khó khăn nếu muốn có được kế hoạch hàng năm của tỉnh.

Một số thông tin chưa được công khai, rộng rãi trong cộng đồng doanh nghiệp dân doanh tại Đắk Lắk. Đối với các kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng mới 57,14% doanh nghiệp cho rằng không thể hay khó trong việc tiếp cận. 73,33% doanh nghiệp cho rằng khó hay không thể tiếp cận các kế hoạch đầu tư của Trung ương.

Ngay cả những văn bản quy phạm pháp luật phổ biến của Trung ương như luật, pháp lệnh, nghị định... thì vẫn có đến 25,33% doanh nghiệp dân doanh đánh giá là khó khăn hay không thể tiếp cận. 53,33% doanh nghiệp đánh giá khó hay không thể tiếp cận các bản đồ và quy hoạch sử dụng đất, 55,84% có nhận định tương tự với các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh. Đánh giá có vẻ khả quan nhất là các thay đổi của các quy định về thuế khi chỉ có 12,66% doanh nghiệp qua điều tra đánh giá là không thể tiếp cận.

**Bảng 7: Khả năng tiếp cận các thông tin, tài liệu của doanh nghiệp Đắk Lắk**

(% số doanh nghiệp trả lời)

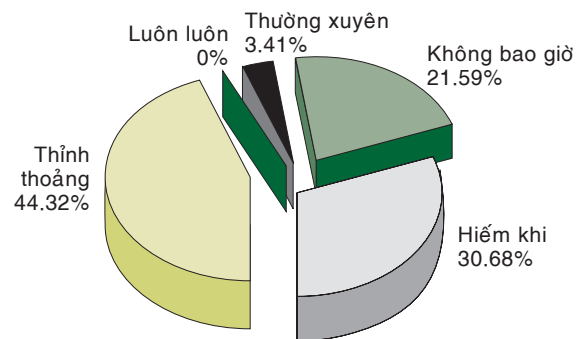
Stt	Loại tài liệu	Rất dễ	Tương đối dễ	Có thể	Có thể, nhưng khó	Không thể
1	Ngân sách của tỉnh	5,26	3,95	21,05	39,47	30,26
2	Kế hoạch phát triển KT-XH 10 năm và 5 năm của tỉnh	6,41	17,95	35,90	26,92	12,82
3	Kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của tỉnh	9,09	15,58	35,06	29,87	10,39
4	Chương trình hành động phát triển khu vực tư nhân của tỉnh	11,69	14,29	33,77	24,68	15,58
5	Các luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định của Trung ương	9,33	13,33	52,00	16,00	9,33
6	Các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành	7,89	15,79	48,68	22,37	5,26
7	Các quyết định và chỉ thị của UBND tỉnh	9,09	22,08	45,45	18,18	5,19
8	Các kế hoạch về các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng mới	6,49	6,49	29,87	38,96	18,18
9	Các kế hoạch đầu tư của Trung ương	2,67	6,67	17,33	41,33	32,00
10	Các bản đồ và các quy hoạch sử dụng đất	2,67	13,33	30,67	34,67	18,67
11	Các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh	3,90	10,39	29,87	35,06	20,78
12	Các đơn xin đăng ký kinh doanh và sử dụng đất	9,21	25,00	43,42	14,47	7,89
13	Thông tin về các thay đổi của các quy định về thuế	17,72	29,11	40,51	7,59	5,06



Để tiếp cận được các thông tin nói trên, qua điều tra có 50,60% doanh nghiệp tại Đắk Lắk cho rằng việc phải có mối quan hệ với các cơ quan Nhà nước là cần thiết hoặc rất cần thiết.

Việc tham vấn doanh nghiệp trước khi sửa đổi hay ban hành chính sách mới là yêu cầu cần thiết, thể hiện sự minh bạch của môi trường kinh doanh. Tuy vậy, theo đánh giá của các doanh nghiệp dân doanh, các cơ quan Nhà nước tại Đắk Lắk vẫn chưa thực hiện tốt yêu cầu này. Qua điều tra, có đến 21,59% doanh nghiệp cho rằng các UBND và Sở, ngành của tỉnh Đắk Lắk chưa bao giờ gặp các doanh nghiệp dân doanh để thảo luận về các thay đổi trong pháp luật và chính sách. 30,68% cho rằng hiếm khi và 44,32% đánh giá là thỉnh thoảng.

**Hình 15: UBND hay các Sở, ngành của tỉnh có thường xuyên gặp doanh nghiệp của bạn và các doanh nghiệp dân doanh khác để thảo luận về các thay đổi pháp luật và chính sách không**



### 5.7. Hoạt động của các hiệp hội doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn.

Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt đòi hỏi các doanh nghiệp phải tăng cường liên kết với nhau chặt chẽ và hiệu quả. Tuy vậy, điều rất đáng lo ngại là tỷ lệ các doanh nghiệp dân doanh tại Đắk Lắk tham gia các hiệp hội hiện còn rất ít. Điều tra 2007 cho thấy, tỷ lệ các doanh nghiệp tại Đắk Lắk làm thành viên một hiệp hội nào đó chỉ là 22,09%, so với mức trung bình cả nước là 28,28%.

Một trong những chức năng quan trọng của các hiệp hội doanh nghiệp là kênh thông tin để phản ánh các vướng mắc trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hội viên lên các cơ quan quản lý Nhà nước, đối với các hiệp hội địa phương thì đối với các sở, ban ngành và lãnh đạo của tỉnh. Tuy vậy, qua khảo sát thì kênh này không phải đều được các doanh nghiệp dân doanh đánh giá cao. Qua điều tra, có 47,46% doanh nghiệp cho rằng phản ánh thông qua các hiệp hội doanh nghiệp không hiệu quả hoặc ít hiệu quả.



## C - PHỤ LỤC

### PHỤ LỤC 1: ĐIỂM PCI 2007 CÁC TỈNH TÂY NGUYÊN

Tỉnh/thành phố	Nhóm xếp hạng PCI 2007	Chi phí gia nhập thị trường	Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất	Tính minh bạch	Chi phí thời gian	Chi phí không chính thức	Ưu đãi đối với DNNN (Môi trường cạnh tranh)	Tính năng động của lãnh đạo tỉnh	Chinh sách PTKVKTTN	Đào tạo lao động	Thiết chế pháp lý	Chỉ số PCI 2007
Bình Dương	Rất tốt	7,95	7,02	7,44	7,34	7,17	8,29	9,20	8,38	7,75	5,48	77,20
Gia Lai	Khá	8,81	5,93	6,41	5,31	6,82	6,96	5,86	5,33	4,17	3,94	56,16
<b>Đắk Lắk</b>	<b>TB</b>	<b>7,32</b>	<b>6,01</b>	<b>6,31</b>	<b>5,30</b>	<b>6,31</b>	<b>6,52</b>	<b>3,30</b>	<b>5,01</b>	<b>4,72</b>	<b>3,65</b>	<b>51,05</b>
Lâm Đồng	TB	7,82	5,96	5,17	5,60	6,38	6,45	3,87	4,25	4,30	4,57	49,85
Kon Tum	TĐT	8,87	6,02	5,64	3,90	6,09	7,43	3,25	3,07	3,70	2,94	44,54
Đak Nông	Thấp	6,45	5,29	2,24	4,60	6,44	4,79	3,49	2,94	2,36	5,33	37,96

Chú thích

TB:

Trung bình

TĐT:

Tương đối thấp



## PHỤ LỤC 2: PCI 2007 CỦA ĐẮK LẮK VÀ TÍNH TRUNG VỊ CỦA CẢ NƯỚC

	Chi phí gia nhập thị trường	Tiếp cận đất đai	Tính minh bạch	Chi phí không chính thức	Chi phí thời gian	Chi phí không chính thức	Ưu đãi đối với DNNN	Tính năng động của lãnh đạo tỉnh	Chính sách PTKVKTTN	Đào tạo lao động	Thiết chế pháp lý
Đắk Lắk	7,32	6,01	6,31	5,30	6,31	6,31	6,52	3,30	5,01	4,72	3,65
Tính trung vị	7,87	6,27	5,84	6,21	6,21	6,59	6,73	4,95	4,71	5,03	4,33
Mức tăng	-0,55	-0,26	0,48	-0,90	-0,28	-0,21	-0,21	-1,65	0,30	-0,30	-0,68

## PHỤ LỤC 3: PCI CỦA ĐẮK LẮK NĂM 2006 VÀ NĂM 2007

	Chi phí gia nhập thị trường	Tiếp cận đất đai	Tính minh bạch	Chi phí không chính thức	Chi phí thời gian	Chi phí không chính thức	Ưu đãi đối với DNNN	Tính năng động của lãnh đạo tỉnh	Chính sách PTKVKTTN	Đào tạo lao động	Thiết chế pháp lý	PCI
2007	7,32	6,01	6,31	5,30	6,31	6,31	6,52	3,30	5,01	4,72	3,65	51,05
2006	6,48	5,95	4,99	4,83	6,03	6,03	6,74	5,87	5,27	4,19	3,74	51,65
Mức tăng	0,84	0,06	1,33	0,47	0,27	0,27	-0,22	-2,58	-0,26	0,54	-0,09	-0,61

## PHỤ LỤC 4: MẪU ĐIỀU TRA DOANH NGHIỆP CỦA ĐẮK LẮK

### Phân bố tổng thể doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk (dữ liệu của Tổng cục Thuế)

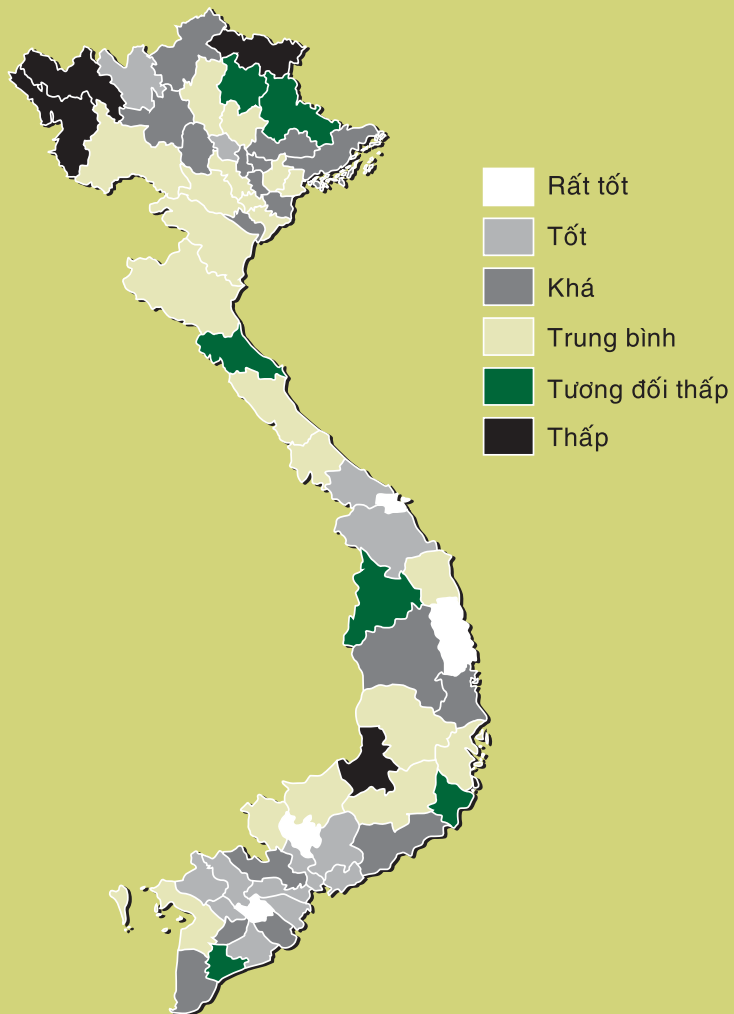
Công ty CP	Công ty TNHH	DNTN
5,74%	43,61%	50,65%
Sản xuất/Xây dựng	Thương mại/Dịch vụ	Nông nghiệp/Khai thác Tài nguyên (KTTN)
33,43%	63,20%	3,37%
ĐKKD trước Luật DN		ĐKKD sau Luật DN
13,85%		86,15%

### Phân bố mẫu nghiên cứu doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk của PCI 2007

Công ty CP	Công ty TNHH	DNTN
6,67%	47,78%	45,56%
Sản xuất/Xây dựng	Thương mại/Dịch vụ	Nông nghiệp/KTTN
40,86%	50,54%	8,60%
ĐKKD trước Luật DN		ĐKKD sau Luật DN
12,19%		87,21%

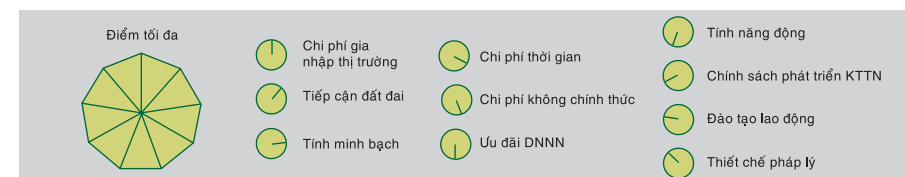
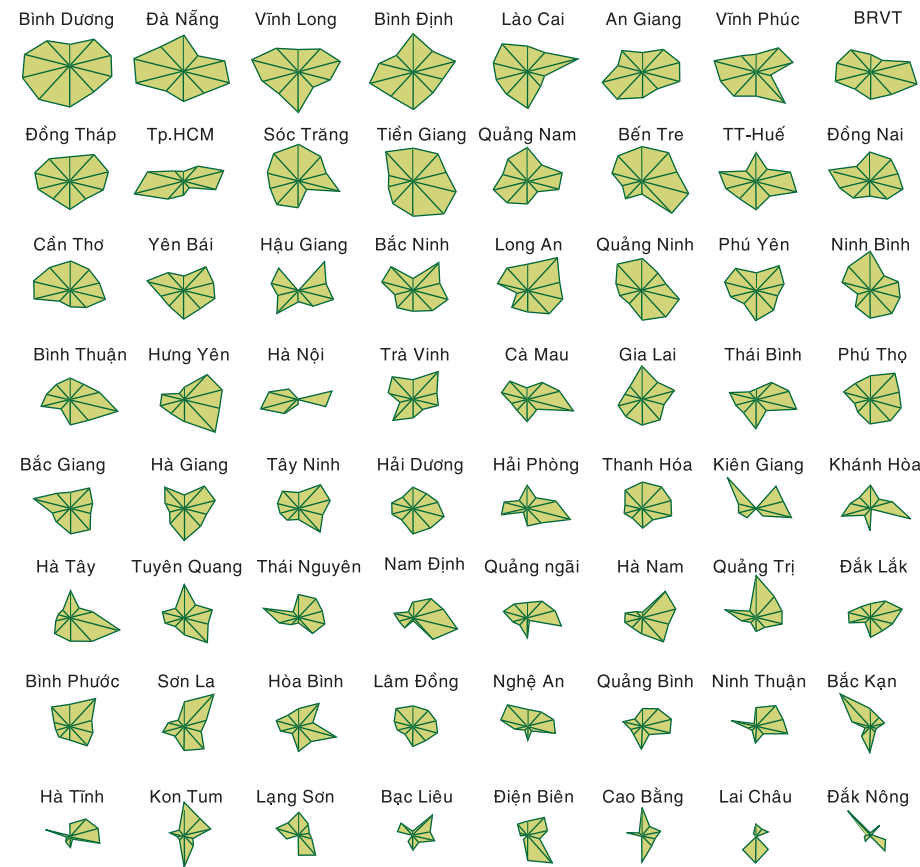


**PHỤ LỤC 5: BẢN ĐỒ PCI 2007 CỦA 64 TỈNH, THÀNH PHỐ CỦA VIỆT NAM**



**PHỤ LỤC 6:**

BIỂU ĐỒ "HÌNH SAO" THỂ HIỆN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG TỈNH THEO CHỈ SỐ THÀNH PHẦN



CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM NĂM 2007

# MỤC LỤC

## A - LỜI NÓI ĐẦU .....2

## B - NỘI DUNG .....4

1. Tổng quan về Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI .....4
2. Tổng quan chung về các doanh nghiệp dân doanh qua điều tra PCI .....13
3. Kết quả PCI 2007 của tỉnh Đắk Lắk .....18
4. Các chỉ số thành phần cụ thể của Đắk Lắk .....25
5. Các doanh nghiệp tại Đắk Lắk đang đối mặt với khó khăn gì? .....35

## C - PHỤ LỤC .....48

- PHỤ LỤC 1: ĐIỂM PCI 2007 CÁC TỈNH TÂY NGUYÊN .....48
- PHỤ LỤC 2: PCI 2007 CỦA ĐẮK LẮK VÀ TỈNH TRUNG VỊ CỦA CẢ NƯỚC .....50
- PHỤ LỤC 3: PCI CỦA ĐẮK LẮK NĂM 2006 VÀ NĂM 2007 .....50
- PHỤ LỤC 4: MẪU DOANH NGHIỆP TỔNG THỂ VÀ MẪU ĐIỀU TRA PCI 2007 CỦA TỈNH ĐẮK LẮK .....51
- PHỤ LỤC 5: BẢN ĐỒ PCI 2007 CỦA 64 TỈNH, THÀNH PHỐ CỦA VIỆT NAM .....52
- PHỤ LỤC 6: BIỂU ĐỒ “HÌNH SAO” THỂ HIỆN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG TỈNH THEO CHỈ SỐ THÀNH PHẦN .....53